

PHONG-HOA

16 TUẦN BÁO RA NGÀY THỨ SÁU 7

trang

DIRECTEUR POLITIQUE
NGUYỄN - XUÂN - HAI

DIRECTEUR
NGUYỄN - TƯỜNG - TAM

DEPOT LEGAL
INDOCHINE
N° 1810

ADMINISTRATEUR
PHẠM - HỮU - NINH

XU

TINH THẦN và VẬT CHẤT

Nhất-Linh và tôi đến chơi một người bạn ở một làng giáp Hanoi.

Tôi chớ gì vào làng, chúng tôi xuống xe, đi bộ theo một con đường nhỏ-hẹp, gồ-gề, quanh-co, lầy-lội. Hai bên bờ thì có mọc lùn với những cây dại hoa trắng um-tùm rậm-rạp. Thỉnh-thoảng chúng tôi lại phải nhảy qua một cái rãnh xe, hoặc một dòng ô-ước lù-lù ngay giữa đường.

Đi bên những xóm dân-cư đông-dúc, chúng tôi nhìn qua kẻ lũy tre già: san-sát nhà tranh lùm-thấp, bần-thiêu. Nào người, nào gà, nào lợn, lúc-nhưc trong một khu chật-hẹp.

Tới đình làng, chúng tôi dừng chân ngồi nghỉ mát ở dưới bóng rợp mấy cây muôm cổ. Bên phải chúng tôi là

chùa làng, bên trái chúng tôi là ván-chi. Ba lớp nhà gạch tráng-lệ nguy-nga dựng trên một khu đất khoáng-diễn, cao-ráo. Nào cửa tam-quan, nào đường lát gạch, nào tường hoa, nào nhà nghỉ mát. Đẹp lắm! Sạch sẽ lắm!

Nhất-Linh mỉm cười bảo tôi :

— Có gì người làng này, hay nói rộng ra người nước ta họ biết tự-trọng thân họ như họ trọng việc thờ-phụng! Bao giờ cho những con đường lầy bùn bần-thiêu trong làng được họ chăm-chút tới như họ chăm-chút quét dọn cái sân đình kia!

Tôi trả lời bạn :

— Bao giờ á? Có lẽ còn lâu lắm. Khi nào họ không ngộ-nhận hai chữ tinh-thần và vật-chất, mà cái đó thì rất khó, tuy ta tưởng là rất dễ, thì họa may sự mong-mỏi của anh mới có thể có kết-quả.

Trong một số báo trước tôi đọc bài « Dân quê muốn gì » của anh, mà tôi đã đoán ngay, tôi đã tưởng-tượng

nghe thấy lời công-kích của bọn hủ-lộ và bường-bỉnh, họ chấp-né cho anh là quá thiên về bên vật-chất.

Nếu thiên về bên vật-chất là làm lấy nhà cao ráo một chút mà ở, là chú-trọng về vệ-sinh riêng và vệ-sinh chung, là dùng một số tiền tương-dương với số tiền bỏ ra làm đình làm chùa, làm cổ làm bản, để xây giếng lấy nước lạnh màu ống, dựng trường học để dạy bọn con em biết cách vệ-sinh và có một nghề để đủ sống, sửa sang đường lối cho sạch-sẽ rộng-rải mà đi, thì cũng nên thiên về bên vật-chất lắm.

Còn nếu trọng tinh-thần, theo ý họ, chỉ là trọng những lễ-nghi quên, tham cái chỗ ngồi, cái danh-giá hào, thì thiết tưởng cái tinh-thần ấy cũng chẳng hay hơn gì.

Mà cho dầu làng này có tiếng là một làng văn-vật, mấy mươi đời tôn trọng Khổng-giáo, và đã đào tạo nên những danh-nhân, thượng-tướng đi nữa, một người ngoại-quốc mới thoạt

đến đất gột trên con đường bùn bần ngâm cách sinh-hoạt cầu-thả khôn-nghen của bọn dân đình, họ cũng phải đem lòng khinh-bí mà cho dân-tộc này là một dân-tộc mọi dơ!

Thì sao bọn dân anh, bọn học thức trong làng, không đem cái tài vốn trọng lễ-nghi, đem cái khỏe báo tồn đạo-đức ra mà hãy dạy dân biết ít nhiều điều cần thiết về sự sống đã!

Chết nổi câu tục-ngữ mà đang lẽ ta nên khắc bằng chữ vàng treo ở đình làng thì lại lại cho là một câu chửi-riếu bần-cốt, ở cửa miệng dân bần:

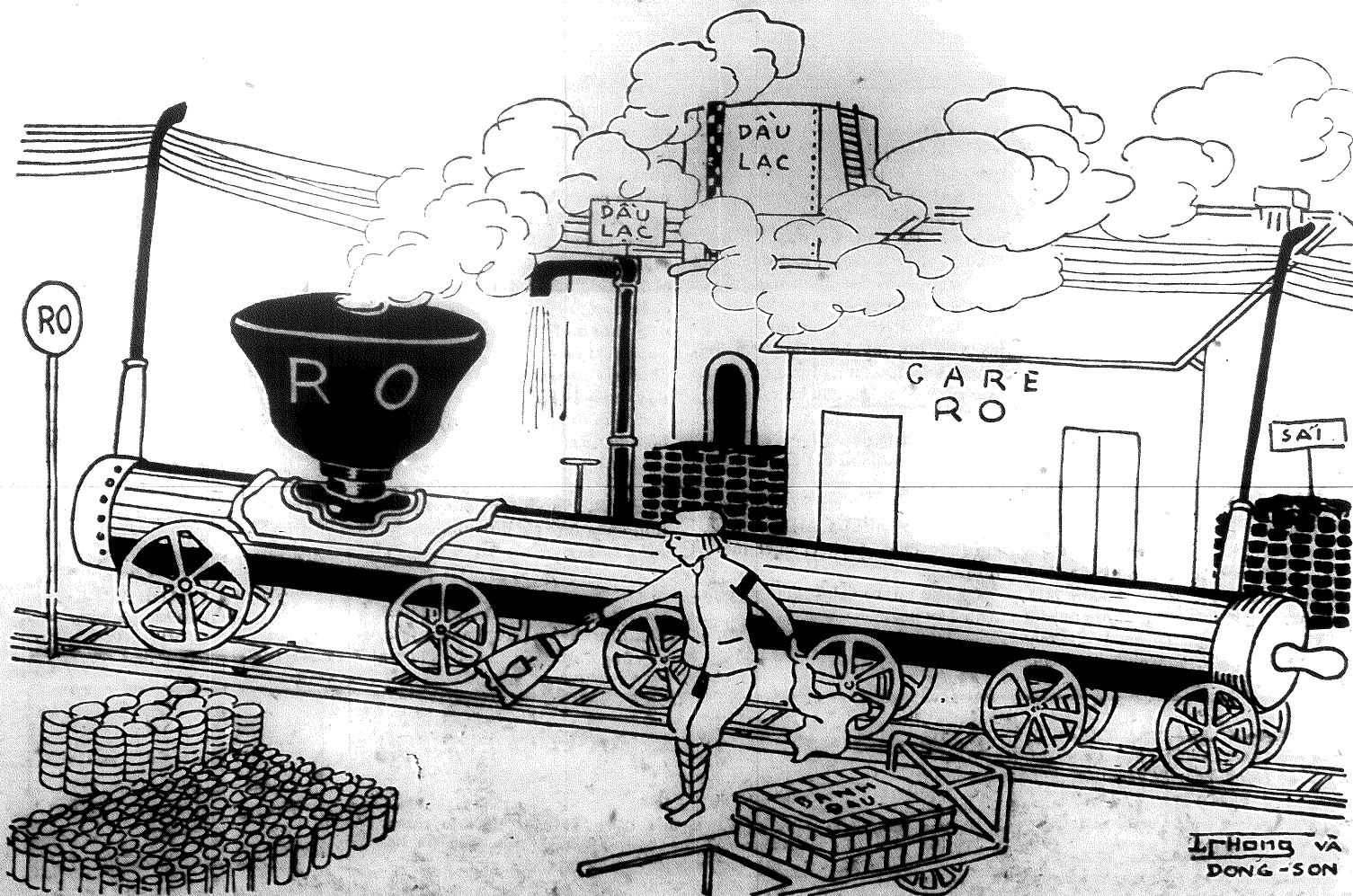
« Có thực mới vực được đạo! »

Phải! có an-nhân khỏe-mạnh thì mới nghĩ đến đạo-đức được! Và cái thân khỏe mới chứa được cái trí lành!

Nhưng mà hai chữ tinh-thần và vật-chất bọn học-thức mình còn hiểu một cách lơ-mơ thì sự ước-mong của anh còn là ảo-mộng.

NHỊ-LINH

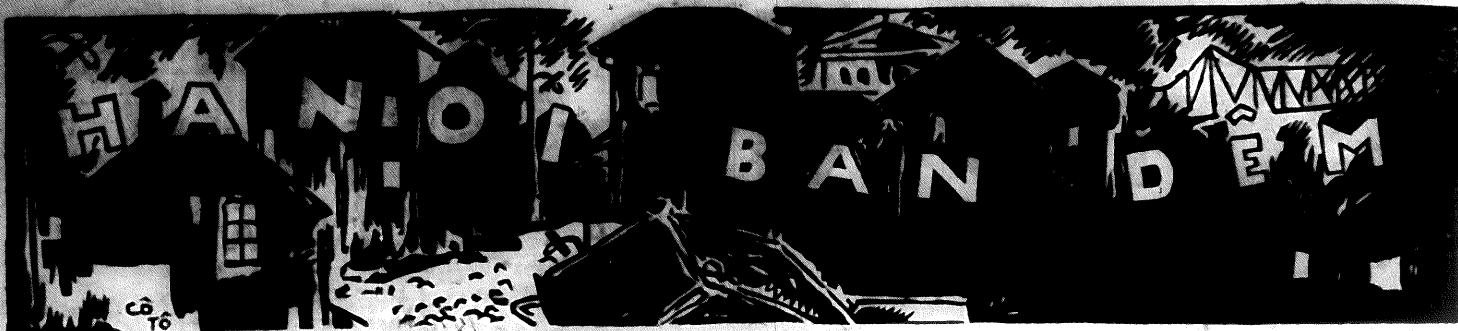
Tranh dự thi số 51



THÔNG VÀ
DONG-SON

<https://tieulun.hopto.org>

Xe hoả nước ta



Phóng-sự về mái-dâm ở Hanoi

CỦA TRĂNG-KHANH và VIỆT-SINH

(Cái tệ mái-dâm ở Hanoi mỗi ngày một nhiều. Biết rõ được cái hại ấy là một sự ích lợi, chúng tôi nghĩ thế. Hai phóng-sự đây (xem Phong-hóa từ số 36) toàn là thuật những sự thực, tại nghe mắt thấy, đã xảy ra ở Hanoi, chứ không phải những truyện bia-dắt — Phong-hóa sẽ hết sức làm cho các độc-giả biết rõ những cái khổ-sở, đau đớn của một người xã hội bản khinh bỉ, mà họ chỉ là đáng thương...)

Thượng hảo hạng.

Gái ban đêm ở Hanoi cũng có nhiều hạng: «hạng thượng hạng, hạng ngoại hạng» là những cô gái các phong-lưu, có nhà, có cửa hân-hoi mà tiếp khách sang ngay ở nhà mình. Những cô ấy ra ngoài đều ăn mặc như những các tiểu-thư con quan, bóng-bẩy, lộng-lẫy, ngồi trên chiếc xe nhà cũng thượng hảo hạng như các cô.

Những khách các cô tiếp đều phải là những tay trai trẻ, xinh trai mà phải lắm tiền mới có thể bao dung nổi được các cô ấy. Không phải là cứ tự-nhiên đến nhà mà các cô tiếp đâu, trước nhất phải bắt nhân-tính với một cô nào trong bọn, hay phải có người bạn quen chỗ đó dắt đến giới thiệu mới được.

Anh Mộng-Anh — biệt hiệu của một sinh-viên trường Cao - đẳng Sư-phạm — một hôm có nhờ tôi đem một bức thư đến nhà người yêu của anh, mà anh nói là một vị thiên-kim tiểu-thư, anh đã gặp và âu-yếm tại bãi hồ Đồ-sơn.

Không những thế, cô Hải-Thu lại còn là một nhà nữ-sĩ lãng-mạn, đã từng có một hai bài gửi đăng các báo.

Theo chỗ ở đề trên phong bì, tôi lần đến một con đường gần nhà sô rượu rẽ ra... Một cái nhà rộng, có gác.

Ngoài cửa treo một bức màn Nhật-bản, thoáng qua thấy trong bày một bộ ghế gu, bên cạnh có cái bàn đánh billard. Còn đang ngắm nghía, chợt có một người ăn mặc tây ở phía trong đi ra.

— Kia anh Tân, sao lại ở đây?

Anh Tân thấy tôi, tỏ vẻ mừng rỡ, cười nói:

— Lại còn vớ nữa. Sao chịu khó mò mẫm mà biết được chỗ này? Thôi vào đây, không có ai đâu mà ngại-nghe.

Tôi theo anh Tân bước vào trong nhà:

— Nhà này là nhà ai?

Anh Tân quay nhìn tôi, hình như muốn xem tôi nói đùa-hay nói thực.

— Nhà bà chủ R..., anh không biết thật à? Để tôi giới thiệu cho anh biết.

Vừa lúc ấy trong nhà bước ra một bà trạc độ 40 tuổi, người đầy-dà, mặt hơi đánh phấn, bận chiếc áo băng

crepe georgette mùi vàng-hoa nổi. Nghe anh Tân giới thiệu xong, bà ta cất tiếng khàn-khàn nói:

— Đề xin rước ông ngồi chơi...

— Xin vâng.

Trong phòng trong có tiếng cười nói. Rồi một cô con gái, áo rêu xanh bước ra nhìn tôi, đứng thẳng người lên, khe-khe cười đầu xuống chào. Theo sau bà chủ nữa, cũng lễ phép chào theo lối ấy. Cô nào cũng trẻ tuổi mà dặt-dàn thời: tóc quần trần, đường ngôi lệch, răng trắng, quần cầm châu trắng, cô nào trông cũng xinh đẹp, cũng ra vẻ con nhà cả.

Cô áo rêu xanh thấy tôi đứng dậy, nhẹ nhàng mời tôi ngồi xuống:

— Prenez place, s'il vous plait, monsieur...

— Merci, mademoiselle...

Tôi hơi lấy làm lạ. Những cô này biết cả tiếng Pháp, hẳn toàn là những nữ-sĩ cả, theo như lời anh Mộng-Anh vẫn nói. Cách ăn nói mời chào đều tỏ ra con người lịch thiệp, mà tự do lắm. Một cô ra đánh billard với anh Tân, một cô với cây đàn mandoline gảy một bài tây, còn hai cô ngồi trên ghế cùng tôi nói chuyện về bãi Đồ-sơn và Sầm-sơn.

Có tiếng guốc ở trên gác đi xuống rồi một cô thiếu nữ nữa bước ra, tay cầm một cái thõng đã bóc giờ: cô áo rêu xanh trông thấy cười hỏi:

— Chị Thu, thơ của ai thế?

Cô Thu không trả lời chỉ cười như nắc-nẻ. Trông cô trẻ nhất cả bọn, chỉ độ 16, 17 là cùng; mắt đen, lông mi dài và nhỏ. Tôi đoán đây hẳn là cô Hải-Thu, người tình-nhân yêu quý của anh Mộng-Anh hẳn. Tôi giờ tay vào túi, lấy bức thư của anh Mộng-Anh nhờ đưa, nhưng chưa biết làm cách nào đưa cho cô mà không ai biết.

Cô Thu chạy lại, vỗ vai anh Tân, vẫn cười như nắc-nẻ, tiếng cười ròn và trong:

— Anh ạ, buồn cười quá đi mất! lại một cái thư nữa, kiểu hóm nọ! chỉ thấy chết là chết! chết một vì tình....

Cô Thu nói xong lại cất tiếng cười.

Anh Tân hỏi:

— Thơ của ai thế? Lại anh Mộng-Anh hẳn?

— Còn ai nữa. Động một tí thì kêu chết, chết ghen ấy à...

Tôi chộp tay vào túi, ấn mạnh bức thư của anh Mộng-Anh xuống tận đáy, không dám đưa cho Hải-Thu nữa.

Truyện trò một lúc, tôi và anh Tân cùng nhau về, còn hẹn-hò với mấy cô đó đến chủ nhật sẽ trở lại thăm.

Hỏi anh Tân mới biết bà chủ R... xưa lấy một ông chủ giàu có, bây giờ bà làm chủ mấy cô thiếu-nữ đó. Bà đã khéo dạy những các cô trở nên các cô gái tân-thời, cách ăn chơi đều nhà, biết cả cái-lương, biết đàn ta, đàn tây, biết cả nhảy đầm nữa. Ngôn-ngữ cử-chỉ theo lối nhà gia-giáo, cách ăn mặc lại sang trọng, không ai dám bảo đây những gái như gái ban đêm.

Cứ đến mùa nực, bà bắt các cô ra các bãi hồ Đồ-sơn và Sầm-sơn, hề thấy câu công-từ nào nhà giàu thì phải lán-la kiếm chuyện để bắt nhân-tính. Thường thì các cô cũng không phải làm gì, vì những trang gái ấy, tân-thời mà lại có cửa, thì câu nào mà chẳng mua, chẳng muốn đem tiền mà mua chuộc tâm lòng.

Hết hè các cô lại trở lại Hanoi, để tiếp những người «nhân-tính» ấy. Chỉ có những người ấy và phải có người giới-thiệu, người khác mới được vào, nên nhà bà chủ R... không mấy người biết đến, không mấy người biết đây là một nhà trong các nhà ở Hanoi... ban đêm.

Mấy lần đầu thì cũng chỉ có đến chơi, uống nước, đánh billard, đánh chắn hay tổ-tôm, như thể hình như để chơi một nhà quen vậy, không phải mất tiền vào cửa, mà cũng không phải bỏ tiền của mình ra. Nhưng sau này quen-hoi bén-tiếng, anh «kết» với cô nào đấy, mới là lúc anh phải bỏ tiền để cung-phụng người yên.

Chỉ nhờ có vậy, nhờ có mấy cô đó và mấy người yêu của các cô, mà bà chủ R... vẫn được đài-các phong-lưu, sống một cái đời nhàn-nhã và sung-sướng.

Những gái ban đêm tiếp khách ở nhà như thế, ở Hanoi nhiều lắm, ít ra cũng được đến hai, ba chục nhà

những chỗ đó đều có một ít khách quen riêng, không phải công nhiên tiếp khách như các nhà chứa khác.

Ở một cái ngõ cũng gần nhà rượu, lối đi vào có một cái cổng gạch quét vôi — trong cũng ngõ có ba gian nhà. Nhà giữa là một nhà tiếp khách của ba cô chung nhau ở. Đồ-dạc bày trong nhà chỉ có ba cái giường, giường của cô Huệ, của cô Nhung và cô Phương; cô này lại có cái tên tây là Jeannie.

Bà cô không lấy gì làm xinh đẹp, nhưng được cái lực-lượng khỏe-mạnh và vui tính. Bà có ở chung như thế, mà không có cái cò nhau bao giờ — cô nào cũng là chủ, chẳng có nào dưới quyền cô nào — mỗi người có khách riêng để kiếm ăn. Cũng trong cảnh bà đạo cả, nên các cô coi nhau như chị em ruột, thường thường giúp đỡ nhau luôn.

Nhưng cô cô lại không ưa sự chung chạ ấy. Cô V... ở ngõ hàng Kèn, hẳn là một cô ưa sự độc lập. Cô ở một cái nhà là nhỏ hẹp, chỉ vừa một cái buồng, trong một cái ngõ khuất-khuếch tối tăm. Cô ở đây một mình, một người đầy tớ cũng không có, chỉ quanh quẩn trong gian phòng chật hẹp ấy, bày biện theo lối nhà quê: cái bàn thờ ngũ hồ, vài lọ hoa giấy ủa, chấp trâu, ống phồng, cóc chén, đèn côn, hộp xà-phòng, vớt lung-tung cả. Chỉ có cái giường Hồng-kong là ra vẻ tỉnh, cái giường ấy ngàu-nấp, sạch-sẽ, giấy nước hoa thơm, vì có V... vốn tính sạch-sẽ, hơi một tí là lau chùi.

Ban ngày, cô dạo chơi các phố, tối đến cô tiếp khách ở trong cái nhà là tỉnh-mặc ấy.

(Còn nữa)

TRĂNG-KHANH và VIỆT-SINH

CUỘC VUI THỰC-THÀ

Từ ngày thân Chemise ra đời, đã được nhiều Quý-khách tin dùng và công-nhận là nhà làm-nghề.

Muốn khỏi phụ lòng các ngài đã chọn-có, nên đặt cuộc vui này, xin quý-bà hai bên-chức sẽ rõ.

Ngài nào ở xa muốn dự cuộc, không và cũng được công bằng như có mặt.

THUẬN-THÀNH-LONG

Nº 15, Rue du Fiez (Phố chợ Đồng-rudin)
HANOI

TOÀ-SOẠN VÀ TRI-SỰ

Số 1, Boulevard Carnot—Hanoi

FONDATEUR ET DIRECTEUR POLITIQUE:

NGUYỄN-XUÂN-MAI

DIRECTEUR: NGUYỄN-TUƠNG-TAM

DO

SOCIÉTÉ ANNAMITE D'ÉDITION ET DE PUBLICITÉ

XUẤT BẢN

Nº 1, BOULEVARD CARNOT—HANOI

(Annam xuất-bản cục)

Mua báo kể từ ngày 1^o và 15 mỗi tháng và phải trả tiền trước.
Giấy mua báo mà không có kèm ngân-phieu thì xin miễn trả lời.

Thư từ, bài vở và ngân-phieu xin gửi về:

M. NGUYỄN-TUƠNG-TAM

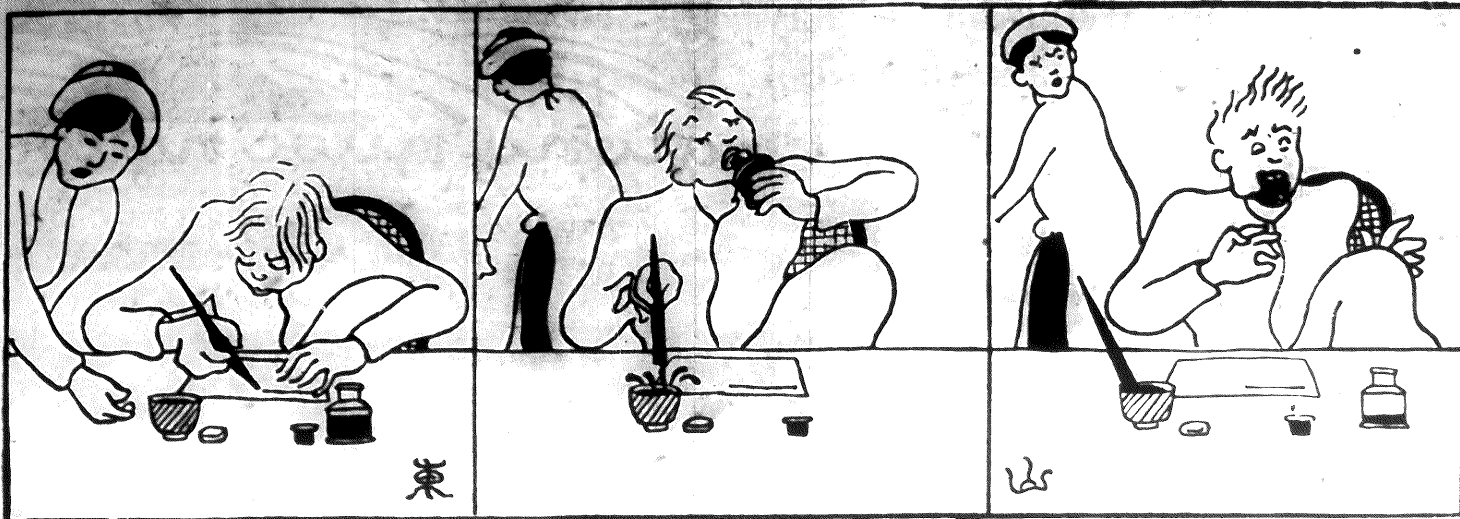
Nº 1, Boulevard Carnot—Hanoi

GIÁ BẢO:

	ĐỒNG-ĐƯƠNG	NGOẠI-QUỐC
1 năm	3\$00	\$400
6 tháng	1.60	2.80

QUẢN-LÝ: PHẠM-HỮU-NINH

<https://tieu lun.hopto.org>



Vũ giả. — Thưa ông nước đây ạ.

Văn sĩ. — nước với gì mà đáng thế này !

...tù' nhỏ đến lớn...

■ ■ Mỹ-thuật là đời.

Bên Nhật có hai cái tục rất lạ: hệ gặp việc gì uất-ức là lấy dao mổ bụng.

Vừa rồi lại có một sự lạ hơn. Một nhà mỹ-thuật tên là Ito Hikoe có gửi biểu quan thường-thư bộ-binh một bức họa — vẽ đức vua Nhật-bản bằng máu của họa-sĩ.

Một nhà họa-sĩ lấy máu mình để vẽ bức chân-dung của đức vua thực là một sự lạ chưa từng thấy. Họa-sĩ Ito Hikoe vì mất nhiều máu quá, đã phải bệnh liệt giường liệt chiếu.

Họa-sĩ làm vậy, can-dảm thì có can-dảm thật, song thiết tưởng họa-sĩ nên vẽ bức chân-dung cho thật đẹp thì hơn, chứ muốn lấy máu vẽ thì máu lợn, máu gà cũng vậy, có khác gì đâu ?

Bên Nhật đã có nhiều cô con gái theo gương họa-sĩ, trích máu vẽ cái mặt giời đỏ trên bức cờ trắng gửi cho các chiến-sĩ. Thật là một lối mỹ-thuật mới, lối mỹ-thuật mổ bụng của người Nhật.

Môn mỹ-thuật ấy biết rồi có truyền sang bên ta không ? Biết đâu đấy, người ta có tính hay bắt chước lắm. Biết đâu rồi đây ông Nam-Sơn không lấy máu ông mà vẽ các ông sư, ông Lê-Phổ không lấy máu ông mà vẽ các cô con gái. Biết đâu ông Tiểu sẽ không trích máu... rửa ra khảo cứu. Biết đâu ông Lê-công Đắc không trích máu... gà ra viết văn cho có vi.

Còn ông Phạm-huy-Lục, nếu ông có muốn trích máu ra cũng khó lòng mà được một giọt máu. Từ ngày ông đem hiện quả tìm ông cho viện dân-biểu đến giờ, thì ông còn lấy máu ra nữa, trông người ông chỉ còn toàn nước là lạnh tanh.

Mà chưa chắc ta đã bắt chước Nhật. Các ông văn-sĩ nước nhà thường nói rằng ôm một bầu nhiệt-huyết. Mỗi lúc các ông trích bầu ấy, là độc-giả lại được xem một bài văn..., mùi cũng tanh như máu.

Ngày xưa, còn mõ-ma báo Tam-Kỳ và Phụ-Nữ Thời-Đàm, hai báo ấy coi thường máu lắm.

Báo Tam-Kỳ có câu « đốt bầu nhiệt-huyết », báo Phụ-Nữ có câu « chút máu đến ơn quốc dân », tưởng nhà họa-sĩ Nhật kia còn kém vài bậc. Hai báo ấy cũng vì chút hết máu hay đốt hết bầu máu nên đến nay mới tắt thở.

Vậy thì không phải là bắt chước Nhật, mà Nhật bắt chước ta. Vinh diện thay !

■ ■ Câu truyện loanh-quanh.

Lý Toét. — Mai ông nhớ về. Làng vào đám mà ông phải thông xương đấy.

Ba Éch. — Thôi cụ. Để khi khác. Cụ cho người khác thay cũng được...

Mà làm bò hay làm lợn thế cụ ?

Lý Toét. — Phải làm bò mới ngon trong chữ.

Ba Éch. — Trọng trọng hay không long trọng cũng không quan-hệ là mấy. Nhưng thịt bò thì vẫn ngon hơn thịt lợn.

Cụ có nhớ hồi năm ngoái, tôi với cụ ngồi nhâm ngót mười đĩa tái không ? Năm nay tôi không về được, cụ nhớ để phần cho miệng ngon ấy nhé ?

Lý Toét. — Chết, sao ông lại nói thế. Cốt để tế thần, thừa lẹ ra mới đến minh chữ.

Ba Éch. — Vàng...vàng. À này, xương ông cụ để riêng ra cho tôi, tôi cho người nhà nó về lấy. Các cụ không ăn để làm gì, tôi cần ít xương nấu xúp ăn cho khỏe còn lấy sức đi k ám bệnh lao...

Lý Toét. — Tội nghiệp, ông cũng mắc à ?

Ba Éch. — Cám ơn cụ, nào tôi biết. Ai họ cũng bắt đi khám. Không có thì cũng tốt, mà có cũng hay. Cụ tính nếu có bệnh, được nghỉ một năm, cả lương, tha hồ về quê mà tĩnh dưỡng...

Lý Toét. — Không được. Ông tính luồn quẩn quá. Để tôi mách cho ông lang lấy thuốc mà uống — ông lang Thang ấy mà, con cụ lang Điều, anh ông bá Bề ở bên Gia-trạch...

Ba Éch. — Phải rồi ! Cháu ông đốc Bần, chú anh phu Hồ ấy chứ gì.

Lý Toét. — Ông cứ riêu — nhưng ông nghe tôi, ông nên mời ông lang

Thang chẩn mạch đi thôi. Năm ngoái thằng bé lớn, con anh phó nó đau gan chết, đã lịm đi, ông cho có một thang mà đã thấy tỉnh lại...

Ba Éch. — Hôm sau nó mất chứ gì.

Lý Toét. — Ông cũng biết truyện à ?

Ba Éch. — Làm gì mà không biết. Lý Toét. — Ông lang Thang còn chưa làm đám cũng tài như vậy. Ông xem ngay tôi độ tháng trước, tôi ở trên giường xuống bị ngã, tìm bằm một bên đùi, tôi phải uống của ông đến mười thang mới khỏi.

Ba Éch. — Nếu thế quả là một ông lang giỏi, mất tay. Hay là cụ tiên cứ ông vào Huế. Từ độ mấy cụ thượng về hưu, nghe đâu có cụ yếu, mà trong lúc bộ cũng nhiều quan mắc bệnh lắm.

Lý Toét. — Ông lại đùa ! khi nào các cụ muốn về hưu.

Ba Éch. — Tôi có bảo các cụ muốn về hưu đâu. Tại nơi Hoàng-thượng cái-cách, mời các cụ về, thì các cụ bằng lòng về. Nếu Hoàng-thượng mời các cụ ở, thì các cụ bằng lòng ở.

Lý Toét. — Thật cũng như tôi. Nhà-nước còn cho làm thì tôi bằng lòng làm, mà cho tôi về, cũng bằng lòng về. Minh đã già rồi, phải để dành phần cho lũ trẻ chứ. Thằng cả nhà tôi, năm nay tôi định cho nó ra tranh Phó-lý, vài năm nữa, tôi mất hạn thì nhờ tổ ấm, may ra nó kễ chán... Các cụ thượng già hơn tôi nhiều, các cụ về, thì con cháu các cụ lại lên, có thiệt gì.

Ba Éch. — Cụ nhăm, các cụ thượng bao giờ có nghĩ đến miệng đình-chung, các cụ lúc nào cũng như lúc nào, một lòng phò vua giúp nước, lúc nào cũng nghĩ đến dân.

Lý Toét. — Thật ăp ? Các cụ nghĩ đến dân thật à ? Thảo nào hồi năm ngoái, chúng tôi nhận được sắc thần mới, đẹp đề hơn sắc hồi trước nhiều. Mà bác xã Nhiều được bắt-phẩm bá-hộ, bác ấy có bảo tôi vì nhờ vả các cụ... Để thường các cụ để ý đến dân thật.

Còn làng nước các cụ nghĩ đến là phải rồi. Một miếng giữa làng bằng một sàng sỏ bèo, đến cái đi Tọa nhà tôi nó cũng biết vậy nữa là các cụ.

TỪ-LY

Bàn ngang

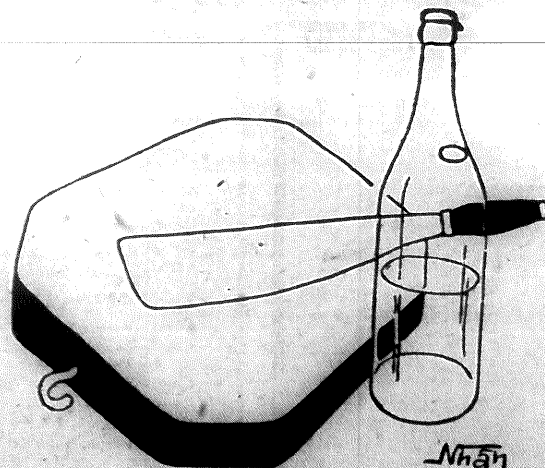
Những nhà giàu cho vay lãi nặng họ là ân-nhân của xã-hội, nhưng thói thường vẫn thế, làm ăn nên oán. Họ vì lòng bác-ái, hi-sinh, họ vẫn thì ăn cho cái xã-hội bạc-bèo vô ơn này.

Họ có tiền, họ cho vay, chẳng phải là họ nhân-từ, từ-tử quá lắm rồi ư ? Đã đành rằng họ cho vay để lấy lãi cho nhiều, để ngồi chỉ tay năm ngón ; đã đành rằng họ chỉ cốt tiền, đã đành rằng họ không thương mến gì đến những người vì họ mà đầu tắt mặt tối, khổ-sở, nặng nhọc làm công không cho họ, nhưng cái đó mặc họ chứ. Họ có tiền, họ cho vay, là đủ họ nhân-từ, bác-ái rồi.

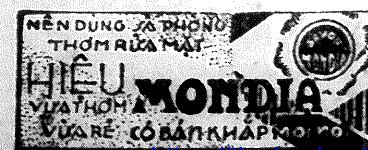
Kể ra thì người vay nợ không bằng lòng cho họ trích nặng cũng không được, nhưng phải biết rằng họ trích nặng như vậy là vì lòng họ nhân-từ, bác-ái, muốn cho người ta khỏi ăn bơ, làm biếng dấy thói.

Đã đành rằng cho vay lãi nặng theo luật sẽ phải phạt bạc, phạt giam, nhưng nào có phải họ làm ra luật ấy đâu mà bắt họ theo.

TỪ-LY



Bút, giấy, mực trong ban Hội-đồng các làng an-nam!


<https://tieuun.hopto.org>

PHỤ-NỮ

Bồn phận người đàn bà đời nay cũng tùy thời mà thay đổi

Đời xưa một người đàn bà có cái đức nhu-thuận, khi con ở nhà thì vàng lời chịu ủy, giúp đỡ mẹ cha, săn sóc các em nhỏ, biết may biết vá, trông nom cửa nhà, bếp núc. Đến khi đi lấy chồng, trông nom cửa nhà cho chồng, hầu hạ giúp đỡ chồng, ngoài cái đạo phu-xướng phụ-tùy thì ít ai còn biết đến công truyền gì khác nữa. Tới khi có con, chăm nom săn sóc, dạy dỗ bảo vệ. Người mẹ đem hết tâm-lòng thương con ra mà bảo ban dạy dỗ, mong-mỏi cho con mai sau mở mặt với đời. Cái bồn-phận một người đàn bà làm được đến như thế, tưởng cũng đã là đáng khen. Nhưng thời thế có thay đổi, xã-hội có biến-thiên mà cái bồn-phận làm người đàn bà trong cái lúc này có làm đủ cái thiên-chức ấy hay không mà dám múa bút khuyên người. Nhưng người ta đã có câu rằng: "Chưa cứu được mình đã đi cứu người", ấy là lòng thương người của Bồ-tát. Tôi xin mượn câu đó mà chữa cái lỗi của mình vậy.

Như thế thì cái thiên-chức của chị em ngày nay, ngoài những cái mỹ đức mà tôi đã kể ra như trên, chị em còn cần phải làm cho chốn gia đình thêm hạnh-phúc, cho cha mẹ vui mừng, chồng con hoan-hỷ mà quốc-gia cũng dự phần bổ-ích nữa.

Muốn cho được như thế, mà chị em chỉ biết nhu-thuận, an phận thủ-tục, cam tâm ý lại, tùy theo cái ý muốn của người, tôi quyết cái ý nguyện kia trọn không bao giờ đạt được.

Chẳng những thế, mà cả đến những cái gia đình êm-ấm như kia cũng khó lòng gây dựng nổi. Bởi vì đời nay không thể giống như mấy trăm năm, mấy chục năm về trước được. Như xưa một người đàn bà suốt đời lần quần trong số nhà, chăm lo công việc trong bốn bức tường, ngoài ra không biết một tí gì khác. Như thế là ngoan, là phải. Nhưng đời nay lại cho thế là hủ-lậu, là ngu muội. Nào là phải biết cùng chồng con mưu tính công việc xa-xôi, cùng nhau hợp sức mà gây-dựng một cái gia đình cho có cái phần tấn-phát. Địa-vị

người chồng đứng vào bậc nào trong xã-hội thì người vợ biết tùy theo mà xếp đặt cái gia đình ấy cho hợp với cái địa-vị của nó. Ất người chồng thấy thế cũng phải vui lòng, ra công gắng sức mưu đồ cùng vợ con cho chốn gia đình tăng-tiến hơn lên như thế nữa. Phòng muốn như thế, mà người đàn bà trong nhà không có học-thức, không biết thời thế, chồng bảo sao thì biết làm vậy, thì có được không?

Ấy là chưa nói đến cách cư-sử theo lối văn-minh: ở trong nhà biết cách giáo-dục cho con cái, giữ phép vệ-sinh; ra xã-hội thì biết thay chồng giao-thiệp. Ngoài ra còn làm cái cần phải biết, làm thế nào cho xứng đáng là một người đàn bà, cư-xử sao cho hợp với cái tinh thể ngày nay, thiệt chẳng phải là một sự dễ vậy. Tuy nhiên cũng có nhiều cái vô-ích mà còn tồn tại, như biết đánh phấn bôi môi, xem hát, xem chớp-ảnh; nhưng xét ra cho cùng những cái đó vị tất đã hẳn là vô-ích. Vì người đàn bà ở trong nhà cũng ví như cái bông hoa ở trong vườn kia. Đừng có suốt ngày phấn sáp, nay xem hội, mai xem hát, bỏ mất cả cái chức-vụ của mình — chứ nếu chị em không chịu trang-sức cho đẹp mắt, vui nhà thì tôi e rằng người chồng trông thấy vợ mình không đẹp, không vui mắt bằng vợ người mà có ngày sinh ra chán nản. Nếu chị em hiểu biết gia đình làm trọng thì chị em phải lo sao cho cái tương-lai chốn gia đình của chị em cho vững bền chắc-chắn. Cho được như thế mà chị em chẳng lo cho rồi, sửa-sang thế nào cho xứng đáng hợp với phong-trào thì cái gia đình tốt đẹp như trong trí chị em tưởng tượng-trong kia sẽ không khi nào trông thấy thực sự mà còn có cơ đổ nát nữa.

Việc đời hễ cái gì thuận với triều lưu thế-giới thì còn, trái với nó thì sẽ mất. Chẳng những một việc này, mà đến trăm nghìn công việc khác đều phải theo một con đường nhất định như thế cả.

Cố Đ. L.



TU TIÊN

Thi ca liên-hành

Làng văn có một bác nho diên,
Nhai được rằm pho sách thánh hiền.
Lên mặt khinh đời là tục cả,
Cho mình kiếp trước vốn là tiên.

Bồi chưng hầu rượu Hoàng-thiên.
Lỡ tay vờ chén cho nên bị đầy.
Trời cao lặn xuống đất đầy.
Chịu ba vạn sáu ngàn ngày khổ-sai.

Vất óc văn thơ được mấy bài,
Bán rao phường-phố dễ sinh-nhai.
Bán văn mà lại khinh người đọc.
Rằng hiểu văn minh chẳng một ai!

Văn thơ bác cũng lạ đời.
Toàn là câu truyện nhà Trời, cung Trăng...
Có Tiên, chú Cuội, chị Hằng,
Những mơ cùng mộng, không chẳng không giầy.

Ra công viết chán lại khen hay.
Văn chẳng ai mua, ấy mới rầy!
Tiền đã xuống Trần thời phải chen.
Lấy gì rượu thịt bữa no say?

Trần-gian tri-kỷ ai đây?

Nghĩ đời lường những ngàn thay cho đời...

Dem vắn lên bàn chợ Trời,
Họa là Thượng giới có lời khen chẳng!

Chích-tiên tri đá quyết kháng-khang,
Thoát tục. Thiên-đường nhất định thàng.

Tư-dã gia đình cùng xã-hội,
Thắng miễn non Tân, một mình băng.

Nồi cơm, hũ rượu, thôi quăng!
Dinh uống nước suối với ăn hoa rừng.
Bụi trần rửa sạch láng-láng,
Một phen tịch-cốc quyết rằng tu tiên.

Mặc ai can-gián, mặc ai phiến.
Tiên-tử tìm đường tới cõi tiên.
Khôn nỡ trời đầy chưa mãn hạn,
Khó lòng vượt tục để thăng thiên.

Mệnh trời, khôn nỡ đảo-diên,
Và chẳng nhập tục đã quen mùi trần.
Rượu ty chưa cũng khó-khăn,
Thịt thơm, cơm trắng, không ăn cũng rầy!

Lên núi tu tiên được mấy ngày,
Tu chưa đắc đạo, đôi nhân thấy!
Thời danh lớp-ngóp, quay về tục.
Tu hủ, tu vô, chuênh-chuông say.

TÚ-MỜ

Cổ giấy nhân thực bằng khen chữa về bệnh

LẬU GIANG

(sẵn lòng giúp các người nghèo khổ chẳng may bị phải)

Bệnh lậu phát ra sưng, tức, mủ, máu, cường dương đau, đi đại tiện, dù nặng nhẹ thế nào, chỉ dùng 1 lọ thuốc trong 24 giờ đồng-bổ là dễ chịu ngay, 0\$10 một lọ, 5\$ 12 lọ, mà sau khi khỏi bệnh này đi đặc còn lại nước tiểu khi trong khi vàng, lần lần đục (filament) qui đầu vờn-rớt, thỉnh-thoảng nhói ngứa, còn ra một chất nhờn-nhờn tựa mủ; mà có khi các đầu xương thường đau mỏi, chỉ dùng 1, 2 hộp, nặng 3, 4 hộp kiên-tinh tuyệt-lậu (thuốc triết học) 1\$50 một hộp là khỏi dứt. Thuốc giang 0\$70 một lọ (có nhân chữa khoán không khỏi sẽ trả lại tiền).

NHỨC ĐẦU!

Nhức đầu đau chỉ uống 1 gói khỏi
miệng là khỏi. 0\$10 1 gói, 1\$ 12 gói.

HÔI NÁCH!

Dù lâu mới chỉ xoa 1 gói là khỏi dứt,
thơm-tho ngay, 0\$10 1 gói, 1\$ 12 gói.

Bình - Hưng

89 - Pavillons Noirs (phố Mã-mây) - Hanoi - Giấy nói: 543

CUỘC XÒ SỐ

Đã được quan Đốc-lý ngài duyệt-y

Từ khi bản-biên bán mủ giá đặc-biệt (hai lần nút chai bảo-hành một năm giá 1\$60) đã được nhiều ngài mua và bán khen. Vì cảm cái thịnh-tinh ấy nên bản-biên có làm một thứ quả biểu bằng cuộc Xò số: kể từ nay ngài nào mua mủ cũng có phiếu rút số. Số phiếu (Bon prime) chỉ có một nghìn cái thôi (1.000), bắt đầu một tháng hay hai tháng mà hết một nghìn ấy thì bản - biên mủ số ngay không chỉ - hoãn gì cả.

Những số trúng như sau này:

Hạng nhất 1 cái xe-đạp	Bảng giá	40\$00
» Nhì 1 cái gương soi	»	10.00
» Ba 1 đồng hồ	»	5.00
» Tư cái khay khảm nhát-bàn	»	4.00
» Năm 1 đôi lọ nhát-bàn	»	2.50
» Sáu 1 bộ chén nhát-bàn	»	2.50
» Bảy 1 đôi giấy Ba-ta	»	1.70
» Tám nửa tá mouchoir	»	1.20
» Chín 1 cái hộp sơn nhát-bàn	»	1.20
» Mười 1 cái hộp bằng gỗ	»	1.00

PHẠM-MẠNH-KHA

80, Phố hàng Bông, HANOI

Jeunes amis

Par ce temps de crise,
Si vous voulez choisir un établissement scolaire.
Qui se soit distinguée durant ses quatorze années d'existence, par un travail méthodique et assidu, toujours couronné de succès;
Qui vous distribue un enseignement profitable avec la collaboration des professeurs des plus compétents, licenciés, bacheliers ou diplômés de l'Université Indochinoise;
Qui, par suite de la compression de tous ses frais généraux, soit arrivée à vous accorder une réduction importante sur la rétribution scolaire.

Venez-vous faire inscrire aux

Cours de Vacances à l'Ecole THANG-LONG

Cours de préparation au diplôme E. P. S. F. I.	4\$00
Cours de préparation aux divers examens et concours aux écoles primaires supérieures.	2.50
Cours Supérieur	2.00
Cours Moyen	1.50
Cours Élémentaire.	1.20
Cours Préparatoire et Infant.	1.00

<https://tieulun.hopto.org>

Ouverture 26 Juin 1933

TU' CAO...

■ ■ Chết vì thuốc phiện.

Ở bên Paris, kinh đô nước Pháp có một người thợ sơn Annam, tên là Nguyễn-văn-Thập lưu lạc sang bên ấy. Không biết vì không có việc làm, hay vì nhớ quê, nên anh ta vào buồng đóng kín cửa, nằm dài hút thuốc phiện cho quên cả trời đất.

Có lẽ anh ta tưởng anh ta vẫn ở bên nước Annam.

Ai ngờ đầu anh ta lại ở trên đất Pháp. Mà ở bên Pháp, có lệnh cấm không ai được hút thuốc phiện.

Vì thế nên anh ta phải ra tòa, rồi phải phạt sáu tháng tù. Mãn tù anh ta giờ về nhà, tưởng được thoát nạn. Vừa đến cửa, sở kho bạc đã bắt phải trả 17.000 quan tiền phạt về việc giữ thuốc phiện.

Nhưng anh ta không còn đồng xu nhỏ. Miếng lương bầm: 17.000 quan tiền phạt. Phải trả cách nào đây.

Anh ta tìm được một cách rất giản dị là tự tử.

Chết đi, anh ta để lại ba bức thư. Bức thư thứ nhất gửi cho quan kho bạc: «Thưa ngài, tôi xin trả nợ. Chào ngài». Bức thư thứ hai gửi cho người bạn: «Người ta chỉ chết có một lần, không bao giờ chết đến hai lần».

Tranh vẽ thi số 32

Xin từ biệt anh. Bức thư thứ ba ngắn hơn nửa, gửi cho trời: «Vâng, lát nữa... tôi xin lên».

Vì phòng anh ta ở lại bên này, thì đã không phải ngồi tù, không phải phạt cũng không phải chết, mà chắc là còn được tha hồ mà hút, mà quên sự đời...

Nhưng thế... nhưng thế cũng không khác cái chết kia là mấy.

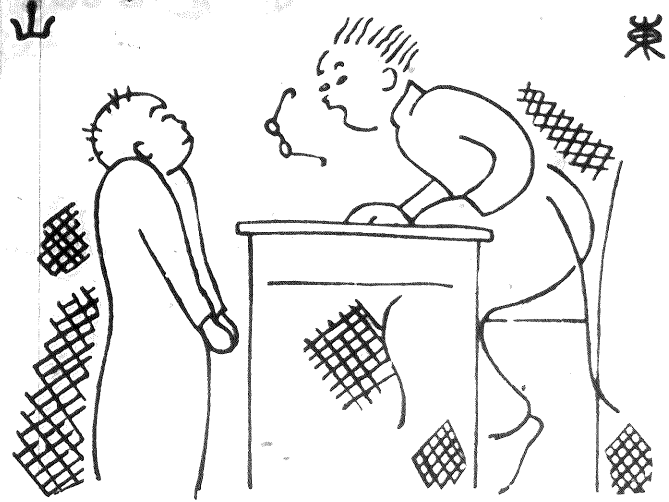
■ ■ Chức tham tri bộ giáo-dục.

Từ-Ly một kỳ báo trước đây có tiếc rằng Lục-bộ giờ chỉ còn là Ngũ-bộ, vì thiếu mất bộ thể-dục.

Cái khuyết-diểm ấy nay đã mất. Trong bộ giáo-dục sẽ đặt thêm chức tham tri trông nom về thể-dục, mà nghe đầu chức ấy sẽ dành cho ông Nguyễn-quĩ-Toàn, đương kim Bộ-chánh tỉnh Yên-Báy, nguyên Giám-đốc trường thể-dục Hanoi, nguyên giáo-sư về thể-dục trường Bảo-hộ.

Ông Nguyễn-quĩ-Toàn có được với vào làm tham-tri, chắc cũng chẳng quên ơn Từ-Ly đề bạt giới-thiệu, chắc ông sẵn lòng cất-nhắc cho Từ-Ly được một chân chạy giấy hay chân nhặt bóng ở Huế. Miên là Từ-Ly được vô xem

LOÀI CỎ SỪNG!



Quan trường — Anh kể cho tôi những con về loài cỏ sừng

Thi sinh — Bẩm, con trâu, con bò...

— Còn gì nữa, còn gì mà sừng nó tốt lắm.

— Bẩm, con... bát sừng, con cừu sừng.

...DEN THAP

phong-cảnh để-đỏ, được ngắm giòng sông Hương, cảnh núi Ngự, được man mác cảm-tình như ông Nguyễn-Đệ là đủ mãn nguyện rồi.

■ ■ Thư nặc danh.

Thầy lý đương thư Bùi-văn-Hạ ở làng An-cường, tỉnh Hải-dương, có chút tư thù với Bùi-văn-Tạo và Nguyễn-văn-Đạt.

Hắn nghĩ ngay được một diệu kế — cái diệu kế của bọn vô-lương — bèn mưu với tên thầy bói Lợi viết một bức thư nặc-danh gửi cho quan trên vu cho Tạo và Đạt là người có chân trong hội kín.

Viết xong, hí-hửng mừng thầm.

Nhưng có lẽ vì tên từng-phạm Lợi, không biết bốc quẻ, nên viết thư nhầm phải giờ xấu mà không biết. Cái màn bí-mật bị phá, mưu kín bại lộ, Hạ bị bắt ngay.

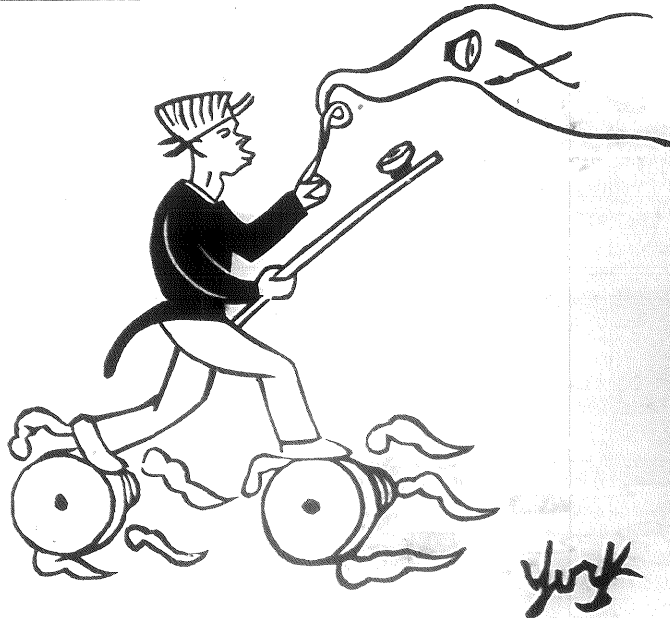
Còn tên thầy bói quán-sư Lợi, bầm độn biết mình phải bị nạn, chuồn cửa sau trốn thẳng.

Tòa án Bắc-Ninh đã tuyên án phạt Hạ 18 tháng tù và tên thầy bói Lợi hai năm tù.

Tên Hạ không giữ kín được mưu cao, hắn phải giam kín trong hỏa-lò. Còn tên Lợi rồi cũng có ngày phải vào nhà pha cùng với tên Hạ bần mưu kín.

TỪ LY

NHI-LINH



Nhà tra thái tử.

(Truyện Phong-Thần)

Thuốc tê-thấp gia-truyền

Ai bị chứng tê-thấp, nhức buổi gần xương tê bì ngoài da, chân tay buồn mõi thường khi đâm-dứt hình như kiến cắn, nên dùng thuốc thấp hiện XONG-THÀNH là chống khỏi, vì thuốc này hành khí-huyết, bổ cân cốt, trừ phong thấp, là món thuốc gia-truyền đã ngoại trăm năm, xa gần nhiều người tin dùng mà ai ai cũng đều khỏi bệnh cả. Thuốc hộp ngoài mỗi chai 0430. Thuốc uống trong mỗi hộp 2400.

Bản-hiệu có bán thuốc giang-mai mỗi lọ 0430. Thuốc lâu mỗi lọ 0430. Thuốc uống ăm hòa chống khỏi bệnh, ai mắc bệnh thần xin mới lại dùng 1, 2 lọ mới biết là thuốc thần hiệu hơn mọi nơi. Khi đã khỏi bệnh tình nhưng còn nọc độc, nên dùng 1, 2 hộp Dưỡng-khi bổ thần hoàn là dứt hết nọc độc, mà ích lợi cho đường sinh-dục. Mỗi hộp 2400. Ở xa mua thuốc viết thư gửi về có thuốc tới nơi ngay.

XONG-THÀNH

227, Route de Huế (gần 24 gian)

HANOI

Namthai



Các nhà đóng đồ hộp, như thuốc, sữa, dầu, sếp, sơn tây, v. v. Muốn cho tinh xảo đúng như hàng Âu Mỹ, xin chú ý đến nhà máy Nam-Thái ngộ Nam-Thái (Khâm-Thiên) Hanoi chuyên môn chế tạo các thứ hộp, nắp chai, đủ mọi kiểu tối tân bằng kim khí.

THUỐC LẬU VÔ ĐỊCH

Kim - Hưng hay nhất

Dù mới dù kinh niên

Ướt vào đều khô rứt

Không vật - và nhọc mệt

Không hai đường sinh-dục

Ba kỳ nước tiếng đồn

Chỉ một ve là kiến-hiệu lập tức

Từ xưa cho đến giờ

Chưa có thuốc nào hay hơn được

Giá mỗi ve . . . 1800

KIM HƯNG ĐỨC PHONG

70 bis, Route de Huế — HANOI

Đại-lý các nơi:

Haiphong 150, Rue Paul Doumer

Nam-dinh 28, Rue Champeaux

Huế 18, Rue Giaclong

Vinh 44, Marechal Foch

Thanh-hóa 22, Grand Rue

Saigon 30, Boulevard Garros

<http://hanoi.hopto.org>

VUI... CƯỜI...

Thi vui cười

Của T.T.P. Hanoi

I. — Nói chớ

Khách đến chơi. Chủ nhà há hiện ra chế tạo, dân sẽ nhỏ pha lại ấm nước chè cũ. Nhỏ lom-khom pha nước, chủ nhà thấy nước loãng-lạnh, ngỡ ngàng quá mắng vợ (không nhỏ):

— Thằng phật gió! Mày có cho cả chè vào không? Mà nước loãng thế này??

Nhỏ ta cuống-quýt!

— Thưa bà, chè này lạ quá, từ hôm qua đến giờ con pha chín nước rồi mà nó vẫn chưa nguội...

II. — Đại lượng

Mẹ — Thằng Ba? Sao ăn mấy nhiều rần thế mà mày không bắt nó đi, đun nước sôi mà rồi đi??

Ba — Giờ, mẹ hẹp hòi quá, toàn lẹp-nhep ấy chấp có làm gì....

III. — Phạt đi giầy tày.

Của Chính theo mẹ đi lễ chùa, thấy Đức Ông tay cầm cái hột gà, vội kéo áo mẹ kêu rình:

— A a mẹ ơi! phạt đi giầy tày!!!

Mẹ chứng mắt, bừng lấy mồm con...

Của Chính:

— Mẹ ơi! sao không có giầy tày, thì cầm cái bát gột làm gì hở mẹ?

IV. — Xa thì chết đói.

Thầy hỏi trò:

— Ta có nên xa những người nghiện không?

— Ta không nên xa những người nghiện.

Thầy giáo quốc mủt:

— Tại sao vậy?

— Thưa thầy, xa những người nghiện thì chết đói a.

Thầy giáo tức mình, sau hỏi ra mới biết nhà nó chuyên môn bán thuốc phiện lậu.

Của N.V.H. Sontay

I. — Phải nhớ nhờ thầy dạy.

Câu Bô và câu Nhả nhân ngày thứ năm rằm nhau vào rừng chơi bắn suy-dông. Đang lên-tôi trong bụi rậm, câu Bô thấy động trên đầu, ngẩng lên nom thì bị ngay một con rắn lá mỡ vào mồm. Biết là rắn cắn, câu Bô kêu cứu cứu, có người liều-phu chạy lại. Câu Nhả mượn ngay cái thừng và con dao của người liều-phu định cừu ban, song ban-không nghe, nên một giờ sau thì chết.

Về nhà, câu Nhả mách thầy giáo rằng: « Con nung đồ con dao định đi vào chỗ rắn cắn, rồi định lấy thừng thắt chặt cho nó không chạy vào tim, thế mà anh con không nghe!

— Thế rắn cắn chỗ nào?
— Bấm ở mí mắt a!
— Anh định thắt đầu?
— Bấm thắt cổ a!

— Chả trách được, đi sát đồ vào mắt, thắt thừng vào cổ, chẳng có nọc rắn cũng chết.

— Bấm, con nhớ lời thầy dạy chúng con, kẻo nó cắn mà!

Của H.T.P. Vinh

I. — Quả đúng sự thực.

Giờ địa-dư, thầy giảng: quả đất quay chung-quanh mặt trời trong...

Chưa nói hết câu, trò Tý đứng lên, gửi tai, hỏi:

— Thưa thầy, tại sao quả đất lại quay được, mà lại quay chung-quanh mặt trời, và sao mặt trời lại không quay chung-quanh quả đất?

Thầy (ưỡn-cuống): quả đất ấy à? Quả đất mà, ông đưa là tại... tại nó tròn chứ sao (đã hết cuống, lên giọng) mà sở dĩ mặt trời không quay chung-quanh quả đất được là tại nó đứng một chỗ...

II. — Khéo giả nhờ.

Giờ géométrie, thầy hỏi Tý:

— Giòng cong là gì?

Tý — Là một giòng không thẳng, mà cũng không gãy.

Thầy — Ủ, thế nào là giòng thẳng?

Tý — Là một giòng không gãy mà cũng không cong.

Thầy — (phát cáu) Nói bậy, thế nào là giòng gãy?

Tý — (diềm-nhiên lên giọng) Bấm là một giòng không cong mà cũng không thẳng a.

Của F.V.Y. Hanoi

I. — Ăn trước.

Tàu sắp đắm. Mọi người đến khóc-lóc mà chờ cho tàu chìm để xuống thủy-cung cho tiện. Tình cảnh như vậy mà một thủy-thủ vẫn cứ ung-dung đánh chén hình như không sợ tàu đắm gì cả. Một người thủy-váy, hỏi:

— Tàu chìm hết đến nơi rồi, mà anh còn ngồi ăn thế được ư?

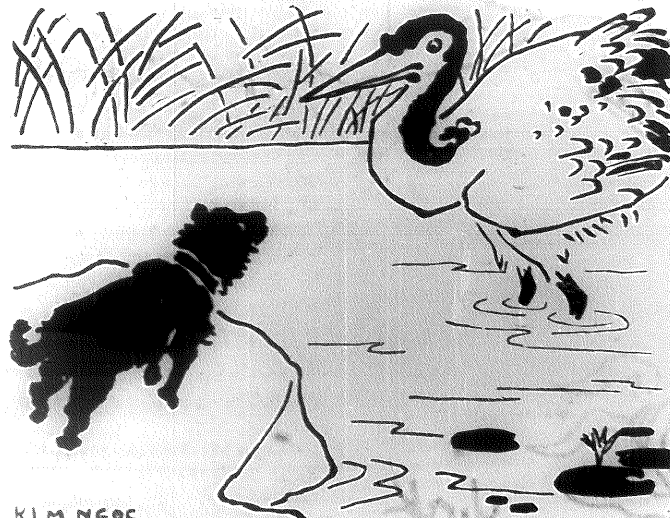
— Thì ăn trước rồi uống sau mà.

II. — Dẫn lòng chờ.

Quan tòa — Này anh, đơn xin ăn xá của anh, bên bộ đã bác rồi. Ngay hôm nay anh phải ra thụ-hình, vậy trước khi lên đoàn-dầu-dầu, anh có muốn xin gì không?

Tội-nhân — Bẩm, con muốn trông thấy nguyệt-thực hay nhật-thực...

Tranh dự thi số 53



— Xuống đây chơi bác cún, nước chỉ đến cổ chân thôi mà.

Quan tòa — Không được. Nguyệt-thực hay nguyệt-thực ít ra 13 năm mới có một lần. Lầu lăm, đùa xin ầy không được.

Tội-nhân — Bẩm không ngại, lần thì lần, con cũng xin cố sẵn lòng chờ.

Của B.D.S.H. Hanoi

Hãy đợi một phút.

Àt hỏi Giáp: 500 năm đối với anh thì anh cho là gì?

Giáp — 500 năm đối với tôi thì tôi cho là một phút.

Àt — Thế 100 động?

Giáp — 100 động đối với tôi chỉ là một xu.

Àt — Thế anh làm ơn cho tôi vay một xu Giáp — Vâng! Nhưng xin anh hãy đợi một phút.

Thề-lệ cuộc thi vui cười và thi tranh khôi-hải.

Mỗi bài không được quá 30 giòng.

Tranh vẽ chiều ngang 12 phần tày, chiều cao 10 phần.

Mỗi kỳ sẽ đăng lên những bài và tranh mà bản-báo xét là hay nhất.

Giải thưởng (về số 53 47, 48, 49, 50, 51):

a) về cuộc thi vui cười.

Giải nhất: các thứ sách đáng giá 3\$00

Giải nhì: các thứ sách đáng giá 2.00

b) về cuộc thi tranh.

Giải nhất: các thứ sách đáng giá 3\$00

Bản-báo sẽ gửi cho những người được thưởng một cái phiếu lấy sách và cái bằng kê các thứ sách tày, nam của một hiệu sách. Rồi các bạn sẽ chọn trong đó, muốn quyền nào thì gửi phiếu lại hiệu sách để lấy sách. Các bạn muốn lấy giấy bút hay đồ đạc trong hiệu đó cũng được miễn sao cho đủ số tiền thi thôi. Tiền gửi về phần các bạn chịu. Hoặc các bạn muốn đổi lấy giấy bút không lấy sách cũng được.

Thi vui cười

Danh-sách

Bà D.H.S. Nouvelle Hanoi: 1 bài — O.O. Cahas Haïduong: 6 bài — T.H.L. Auvergne Vinh: 3 bài — C.V.T. Hôp-chí Hanoi: 4 tranh, 31 bài — N.D.V. Hoa-nguyên Haiphong: 1 tranh — N.D. T. Bền-thuy: 8 bài — Hứa-đường Port Jap. Faifoo: 4 tranh — K.D.T. Blanchy Saigon: 3 bài, 1 tranh — V.H. Bền-ngư Huế: 1 tranh, 1 bài — P.V.Y. A. Rousseau Hanoi: 10 bài — T.T.P. Panniers Hanoi: 13 bài — H.T.P. atelier Trung-thị Vinh: 6 bài — N.V.H. Sontay: 12 bài — L.K.N. Doudart Lagrée Hanoi: 2 tranh — N.T.H. Trippenbach: 7 tranh — York Gialong Hanoi: 2 tranh — P.D.L. Clamorgen Cao-bang: 1 tranh.

Một nhà chuyên nghề

Tơ lụa bán - Sứ và thay đổi các mẫu áo đã từ 13 năm

Có thể đổi các mẫu áo xam ra nhạt hay lại ra màu mỡ gà dễ dùng vào mùa hạ.

Có nhuộm đủ các màu và phiếu trắng hàng.

Có nhiều thứ nhiễu, lụa khổ rộng toàn tơ rất đẹp.

Có lãnh nhồi, lãnh Saigon, lương thâm các hạng, nước thâm không phai.

Có một thứ lụa chọn và một thứ nhiễu-Satin đặc biệt.

Cứ hỏi tại số 50 Hàng Cột nhà LE-QUANG-LONG, không ngại nhầm phải hàng xấu hay giá đắt.

ne construiser plus sans le concours des architectes diplômés de l'Ecole des Beaux-Arts

42 TAKOU HANOI

113 số trúng

về cuộc xổ số của hội C.S.A. Hanoi

Số Độc-đắc

10.000 \$

Ngày mở nhất định vào ngày:

12 juillet 1933

Cùng nói giống ai người tâm huyết?

Việc thể-thao phải biết việc cần.

Mở nhà hội, lập sân quần.

Gặp con khùng-hoảng thêm phần khó-khăn.

Công với của ta cần gộp lại.

Việc dù to gắng mãi thì nên.

Vả chẳng cũng một đồng tiền, Còn mong chốc lát muôn nghìn đến tay.

Trước là nghĩa sau này là lợi.

Việc nên làm, chờ vội bỏ qua.

Một đồng một vé ta mua.

Vé bán tại: <https://tieu-lun-ho-tro.org> và ở khắp các tỉnh Bắc-kỳ.

Truyện-ngắn

ĐẦU ĐƯỜNG SỐ CHỢ

Của BẢO-SƠN

Đầu đường số chợ!

Từ năm thầy tôi mất, anh chị tôi rời bỏ chốn quê nhà đi tha-phương cầu-thực, đến ở một túp nhà tranh ở ngay đầu chợ C... Bắt đầu từ đó, tôi bỏ cái đời cũ là cái đời một cậu con quan ăn sung mặc sướng mà bước chân vào một cuộc đời riêng mới cho tôi: tôi gọi là cái đời đầu đường số chợ. Năm ấy tôi mới 13 tuổi.

Cái xã-hội xô chợ ấy khác hẳn với cái xã-hội qui-phải của tôi ngày trước: này gia-dinh bác Tèo bán bánh đúc, vợ chồng bác xã Tác kéo xe, mẹ con nhà hai Lộc bán nôi đất. Từng gia-dinh nhỏ-nhỏ lục-nhục trong những gian nhà xiêu-vẹo, tối-tăm, bẩn-thịu. Trước nhà một cái rãnh nước dài, đầy những vỏ dưa, lá chuối, rẻ rách.

Thật là một cái xã-hội xấu-xa, mà xấu-xa vênhhẻo khổ quá. Tự-nhiên tôi đem lòng mến những đứa trẻ cùng trạc tuổi tôi của những gia-dinh hèn-hạ ấy: cái Nhớn, thằng Cu, con Tèo là bạn tôi cả. Tôi đã trông thấy chúng nó ăn cả bữa cơm có dấm muối, vài quả cà thơm hay đĩa rau sam luộc, tôi đã thấy chúng nó nhát những gốc mía người ta vứt đi mà chia nhau hút cho đỡ thèm nên tôi thương; chiều mát tôi đi với chúng ra đồng, xem chúng đặt những cái lỗ vào các lạch con để bắt tôm cá. Chúng được nhiều tôm cá, tôi cũng mừng hộ và tôi đợi đến bữa cơm của chúng để xem trong mâm có được thêm đĩa cà giò kho hay mấy con tôm đồ nào không.

Người mà tôi quý nhất hồi đó là chị Hiền, vợ một anh phu xe ở sỏ cửa nhà tôi.

Nguyên anh chị tôi được lĩnh một cái ty bán thuốc phiện, nên chị Hiền thường lui tới mua thuốc cho chồng. Lần đầu tôi trông thấy chị ta, tôi đem lòng thương-hai ngay. Bây giờ tôi mới rõ rằng tôi có cái cảm tình đó vì chị Hiền con trẻ, xinh và có duyên, mà lại lấy phải anh chồng nghiện-ngập, xấu-xi.

Nhưng chị Hiền thì không nghĩ như tôi. Cả ngày chỉ cặm-cui ngồi đan lờ trong khi chồng đi kéo xe vắng. Hôm nào chị bán lờ được một hào chỉ, mua cho chồng một hào thuốc thì chị lấy làm vui-vẻ, sung-sướng lắm.

Chị không nghĩ gì đến thân chị, có cái áo nâu đã bạc, đã vá tay vá vai, và lưng mà chị không chịu để danh tiền may cái áo mới.

Cái tri non-nớt của tôi không sao hiểu được cách hành-dộng của chị đối với một người chồng nghiện-ngập, hèn-hạ như thế.

Một hôm, tôi sang bên nhà chị, thấy chị ngồi gục đầu vào cánh tay, bên cạnh mấy chiếc lờ đan dở. Tôi

vào, chị ngẩng lên nhìn, hai con mắt như có ngấn lệ. Tôi vừa định quay ra thì chị ta vẫy tôi lại gần hỏi khẽ:

— Này cậu, cậu có một hào, cậu cho tôi vay, vài hôm tôi trả.

— Tôi làm gì có tiền cho bác vay! Bác vay làm gì?

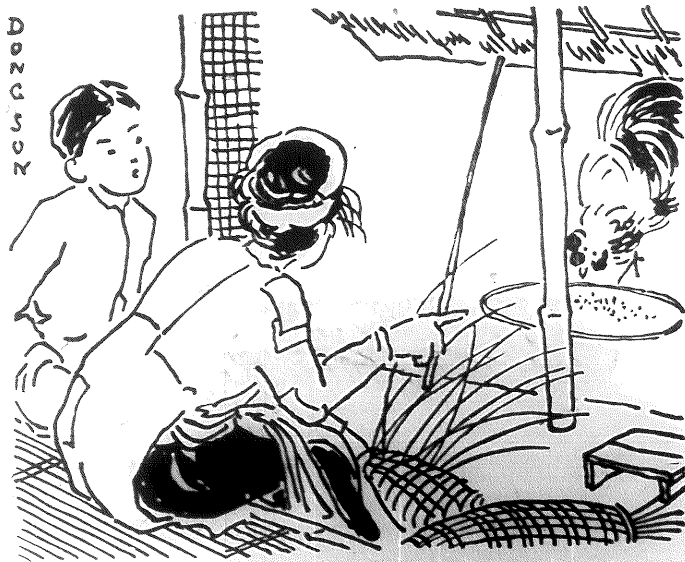
Chị Hiền lặng-lặng chỉ vào trong buồng. Tôi hỏi:

— Bác gai đau phải không? Ốm hay sao mà rên thế?

— Cậu à, hai ngày hôm nay, nó lên hai cơn sốt rét, không đi kéo xe được. Nhà không có tiền, tôi phải nhịn cơm từ hôm qua, nhưng ngay nhất là hết tiền mua thuốc. Đã ốm mà con nghiện lên thì chết mất. Hay cậu về ăn cắp ở nhà một hào chỉ cho tôi vay.

Tôi mỉm cười, lắc đầu:

— Chiều tối, bác mang tiền lại



mua thuốc, tôi thêm cho ít nhiều thì họa may... còn tiền thì tôi không thể nào có được.

Vừa lúc ấy thì con gà sống to của anh chị tôi nuôi lớn-vồn đến bên cái met vưng của chị Hiền phơi trước cửa. Chị Hiền tay sủa con gà, miệng nói đùa: già được con gà này mà bán thì chồng tôi tha hồ mà hút.

Hà khuya, nhà tôi đóng cửa đi ngủ, bỗng có người gọi mua thuốc.

Tôi nhanh-nhẹn, cầm cây đèn hoa-ký ra vì tôi biết chắc đây là chị Hiền mua thuốc cho chồng. Qua cái khung cửa bán thuốc, một cái bàn tay thò vào cầm một cái vỏ hến trong có một hào chỉ đã nhả mặt. Chị tôi cầm lấy đồng hào, nhìn đi nhìn lại rồi nói:

— Đưa hào khác thì bán, hào này nhả mặt lắm không tiêu được.

Tôi lo lắng, và tôi chắc chị Hiền đứng ngoài cửa còn lo gấp mấy. Tôi vội bảo chị tôi:

— Thôi, chị cứ nhận cho người ta, mai trả nhà doan cũng được.

Tôi không dám nói rõ vì tôi biết chị tôi ghét vợ chồng nhà này lắm.

Khi chị tôi cân thuốc xong, quay lưng đi, tôi vội cầm cái que thuốc rỏ thêm vào, trong hén một giọt. Lúc đưa cho chị Hiền, tôi bảo khẽ:

— Thêm cho rồi đấy nhé.

Tôi vừa đóng xong cái cửa bán thuốc thì ở ngoài bỗng có tiếng kêu:

— Chết tôi rồi, cậu cho tôi mượn cái đèn, đồ cả rồi!

Tôi đưa đèn ra xong rồi nhìn qua khe cửa, thấy một cảnh-trạng không bao giờ tôi quên được: hén thuốc đổ xấp xuống đất, thuốc bắn tung ra thành từng chấm đen nhánh, chị

— Không, tôi cất ở dưới bếp.

— Thế hao chỉ hôm qua?

Chị ta thấy tôi hỏi dường đó, nhìn tôi có vẻ sợ hãi, nói một cách hoảng-hốt:

— Tôi vay của... Không! người ta trả nợ tôi.

— Bác mà có người nợ tiền.

— Ấy nợ cũ... đã lâu.

Vừa nói đến đây thì nghe bên nhà có tiếng người nói to, con đồ nhà tôi ở trong nhà chạy ra ngo-ngác như tìm một vật gì. Tôi hỏi thì nó trả lời:

— Nhà mất con gà, con gà sống thối to nhất...

Chị Hiền hỏi tôi:

— Con gà nào thế cậu nhỉ?

— Ấy con gà hôm qua nó sang đây mổ vưng của bác ấy.

Chị Hiền thốt nhiên nói:

— Chết tôi rồi! Gà nhà cậu!

Tôi hỏi:

— Làm sao mà chết?

Chị Hiền lưỡng-cưỡng như định nói lại thôi, nhưng cái tri non-nớt của tôi đã hiểu rõ, đã đoán ra hết. Tôi ngấm lại chị ta thấy vẻ mặt tái mét, nửa vì đói, nửa vì lo mà tôi đem lòng thương hại vô cùng, vì hết lòng với chồng phải đi ăn trộm gà lại bị chồng mắng. Tự nhiên tôi muốn tìm cách chồng chế người đã ăn cắp gà nhà tôi. Tôi ngấm nghĩ một lúc rồi bảo chị ta:

— Được! bác đừng lo, bác để mặc tôi!

Rồi tôi về nhà chạy thẳng ra công sau nhìn xuống sông, bảo chị tôi rằng:

— Nhả mắt gà phải không, thôi đừng tìm nữa vô ích. Hôm qua tôi thấy con gà giống con gà nhà ta đậu ở dưới thuyền buồn nôi đất. Bây giờ họ đi họ cuồn đi rồi. Con biết thuyền ai mà hỏi.

Tôi lấy làm tự đắc rằng đã tìm được một cái kế hay và rất mừng rằng cái kế đó hiệu-nghiệm, vì chị tôi coi như mất hẳn con gà rồi, không cho người đi tìm nữa.

Tôi còn bé không hiểu rằng giúp đỡ một người ăn cắp thế là tốt hay là xấu, tôi chỉ biết rằng trong lòng tôi lúc bấy giờ vui-vẻ lắm, vui-vẻ vì cứu thoát được một người khổ sở, dang thưng.

Về sau, tôi càng ngày càng cách biệt với cái xã-hội đầu đường số chợ ấy. Đến nay đã gần 20 năm, cái cảnh đời cũ đã lơ-mờ trong trí nhớ, nhưng câu chuyện của chị Hiền thì không bao giờ tôi quên được.

Cái đời đầu đường số chợ ấy đã dạy cho tôi ngay từ thừa còn nhỏ hiểu rằng: muốn cho người ta dễ có lòng thiện thì phải làm thế nào cho người ta khỏi nghèo khổ, mà một cái xã-hội nghèo khổ thì bao giờ cũng dễ thành một cái xã-hội xấu-xa.

BẢO-SƠN

L'UNION INDOCHINOISE

JOURNAL HEBDOMADAIRE

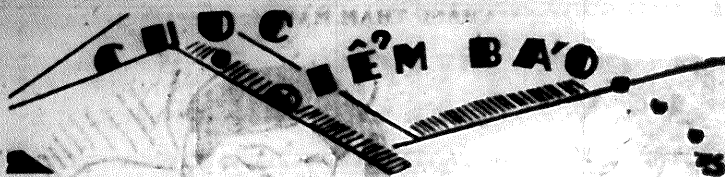
PARAITRA LE MERCREDI 5 JUILLET 1933

Ceux qui désirent recevoir ses numéros spécimens sont priés d'envoyer dès maintenant leurs noms et adresses à

M. VU-DINH-DY

43, Boulevard Henri d'Orléans — HANOI

<https://tieulun.hopto.org>



Loài nhai lại.

Trong làng báo, ta ghét nhất cái loài nhai lại.

Con bò, vì lưỡi biếng không chịu cúi xuống tìm cỏ tươi, đưa từ đạ dầy lên mồm rồi đứng tòm - ta tòm-têm nhai lại những đồ ăn đương tiêu giờ.

Anh chàng Đề-Trụ ở Đông-Phương cũng vậy.

Trong Phong-Hóa thì thiếu gì hạt đậu dọ, không tìm lấy mà nhai, lại đi vớ cái bã của Bướm-Nhân đã nhả ra mà nhai lại! Khốn nạn! Thế mà cũng bóm-ba bóm-bém lấy làm tự đắc lắm.

Mà cái bã đậu ấy có đáng là gì! Chỉ có một câu tuy là chữ nho mà đã hầu thành tiếng ta: « táng tận lương tâm » mà Nhất-dao-Cao hiểu lầm là « táng tận nhân tâm ».

Nhất-dao-Cao hiểu lầm có lẽ Nhất-dao-Cao xưa nay không hề đặt tư tưởng vào trong khuôn sáo nên hiểu câu chữ nho thường tục kia theo một nghĩa riêng của mình.

Song dấu sao thì cái bã đậu của Bướm-Nhân cũng chẳng còn chất ngọt gì đủ khiến Đề-Trụ nhai lại!

Muốn không trở nên bò thì Đề-Trụ nên bỏ ngay cái tính cách bò ấy đi.

NHỊ-LINH

Đồng-đa đồng-đánh.

Một hai năm nay mới nảy ra một lối văn dọc lên kêu lăm, có điệu, có dip, như khúc nhạc véo-von. Nhưng thực ra không có nghĩa lý gì cả. Lối văn ấy xuất hiện lần đầu trong báo Đông-Tây ở mục « khúc tiêu sâu ». Rồi từ đấy, trong nhiều báo khác, như Ngọ-báo, Phu-Nữ, Thực-Nghiệp, Đông-Phương,

ta đều thấy có mực văn rỗng toác và đồng-đa đồng-đánh ấy.

Số báo trước, Nhất-Linh đã có viết một bài thí-dụ, nay lại viết một bài thứ hai. Xin độc-giả đọc bài đó đừng có nghĩ-ngợi làm gì, vì nó không có nghĩa lý gì đâu!

Giấc mộng hoa tàn.

Ồi! bạn góa khách trần thui-thui, chôn lau đình bóng sẽ ngàn dâu - Thời trách chi con Tào khéo cơ-cầu, non nước ấy riêng đau người mộng cảnh.

Thì nay đây!... cánh hồng bay tit, gió đượm màu, xanh tốt mới ngày nào, mà vó cầu rong-ruổi, bóng trăng thanh lờ khách xa vời.

Nhớ nhau non nước xa-xôi,

Nhớ ta, ta nhớ ai người nhớ ta.

Nhưng mà thôi, thôi thế đành thôi, trăm năm chẳng hẹn, ánh thiếu quang rực-rã bước lưu-lý. Bạn ơi: đi đi mãi, phải đi đi mãi.

Đường trần-thế giọc-ngang ngang-giọc, ai công hầu, ai khanh tướng, cây cỏ ngàn thu!

Giấc mộng bướm! khiến Ly-Tao to-tưởng, mà sợt tơ lòng rút ruột hồng tang.

Thế thì... này bạn hỡi, Đông-Pha thừ trước nỗi thăm-sâu riêng sẽ với ai đây, mới cho hay cảnh cũ nước non này, khiến bạn đây, ta đây thêm thắc-mắc.

Cuộc đời gió gió, mưa mưa,

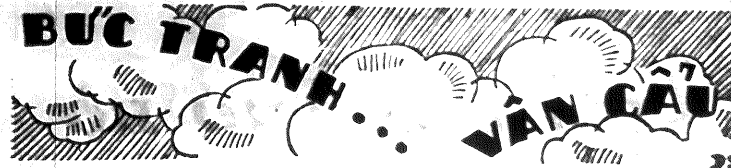
Mưa mưa, gió gió bao giờ cho thôi.

Xuân xanh đã mấy độ rồi,

Mà trong cảnh ấy mấy người tri-âm.

Gió thu luồng những âm-thầm.

NHẤT-LINH



Cậu truyện con rắn

Chỉ có câu truyện một người dân bà (lẽ tự-nhiên) đẻ ra rắn, mà hai tờ báo thông tin ở Hanoi, mỗi tờ đăng một khác. Tờ Ngọ-Báo thì đăng tin người dân bà ấy đẻ ra một vật gì tròn tròn và dài dài như con rắn; tờ Đông-Pháp lại đăng người ấy đẻ ra một con rắn thật quắn lấy mình đứa trẻ con.

Rắn thật hay rắn giả cũng chẳng qua là một tin đồn hão. Có lẽ là một cái thai chưa thành hình, hay chiếc rau cuốn vào đứa trẻ — mà thiên-hạ truyền nhau thành con rắn thật đấy thôi... La gì một tin đồn, đẻ sinh ba thì thành sinh năm, đẻ ra buồng trứng thì họ bảo là trứng gà hay trứng vịt (như thế ăn được).

Tiếc thay hai tờ báo trên đều là những tờ báo tự cho rằng thông tin vừa nhanh chóng, vừa chắc chắn, mà cũng không rõ ra thế nào... Sao không mời ông Nguyễn-công-Tiểu về tận nơi « khảo-cứu »?

Nhưng có sự này, hai bạn đồng-nghiệp đều quả quyết lắm, quả quyết cho rằng người dân bà ấy đẻ ra rắn, bà ta trông rắn luôn, rồi vì sức tưởng-tượng quá mạnh trong khi hoài thai mà sinh hạ được cái của lạ ấy...

Cách giải nghĩa ấy kể còn đúng khoa học hơn cách giải nghĩa của những bà nhà quê yên trí đó là một sự báo ân báo oán của những ông thần rắn.

Tưởng như vậy, hai bạn đồng-nghiệp nên tự phụ rằng đã hơn các bà nhà quê một bậc.

Song cái sức tưởng-tượng ấy tôi tưởng chỉ có thể làm nên những sự thay đổi côn con mà thôi — ví dụ đứa con giống người trong bức tranh mà bà mẹ vẫn xem ngắm, hay da đen vì bà mẹ cảm-dộng trước một người da đen, hay nữa là giống người dân ông mà người mẹ trông thấy luôn-luôn — nghĩa là người chồng của bà ta vậy.

Chứ còn đôi một đứa trẻ ra một con rắn thì là một sự quá lạ, sức tưởng-tượng nào thì cũng không làm được. Mà nếu có thể thế, thì sẽ xảy ra nhiều truyện lạ nữa. Có bán hàng kem một ngày kia, «cao-hưng»

có thể đẻ ra một cái cóc... kem, mà chỉ hàng dừa cũng có thể sinh ra được một quả dừa hầu, lại có sản cả mấy cục đường...!

Tôi còn nhớ một truyện cũng tương tự như thế.

Một bà thiếu-phụ kia, chồng là người da trắng — bà ta đi lại với một người da đen rồi có mang... Bà lo nghĩ không biết làm thế nào để gạt được ông chồng cho khỏi lộ chuyện bên bên thân thân với một ông thầy thuốc là bạn của bà.

Ông này là một người nhiều mưu mẹo khôn khéo. Ông ngầm nghĩ một lát rồi bảo là ta rằng:

— « Bà vẫn thấy trong cửa hàng thuốc có bày một pho tượng người da đen chứ gì? Váy chiều mai, bà dắt chồng bà đi qua chỗ ấy, rồi bà cứ làm thế này... thế này. Tôi sẽ đợi ở đấy. »

Chiều mai, người thiếu-phụ dắt chồng qua cửa hàng thuốc — và đứng lại ngắm nghía pho tượng người da đen — ở đó có đeo một cái đồng hồ, bỗng nhiên bà ta kêu lên một tiếng, ôm bụng ngã xuống rồi ngất đi. Ông thầy thuốc đã chờ sẵn, bèn chạy lại nâng đỡ.

Người chồng lo sợ hỏi thì ông thầy thuốc nghĩ ngợi một lát rồi nói:

« Không việc gì, bà ta chỉ có cảm-dộng quá mà ngất đi thôi. Nhưng tôi lo rằng không khéo bà ngất đi trong khi đang xem cái tượng này thì rồi sinh ra một đứa trẻ... da đen mất! »

Quả nhiên, vài tháng sau, đến khi đẻ ra đứa bé ra da đen thật!

Ông thầy thuốc nhìn người chồng đề dỏ ý, thì thấy người này ngầm nghĩa mãi đứa bé con, rồi bỗng tỏ vẻ mừng rỡ la lên rằng:

« Cũng còn là may đấy! vì đứa bé này không có cái đồng hồ treo ở bụng!... »

Tái bút — Ông chồng này đã ngốc lại ngốc thêm, vì nếu có cái đồng hồ thực thì càng lợi chứ sao!

VIỆT-SINH

M. ĐÀO-VĂN-ĐÀU

Chủ hiệu sách NHẬT-TÂN. — 176 Tiền-An là Đại-lý độc-quyền của Phong-hoa ở Bắc-ninh.

Lise :

L'Ami de la jeunesse studieuse.

Bulletin pédagogique publié par une réunion de professeurs.

Abonnement un an 1\$80.

DIRECTION : 12, Avenue Beauchamp — Hanoi.

N. B. — Un numéro de l'A. J. S. est offert gratuitement sur demande écrire à M. Bui-can-Chuong — Directeur.

Kiểu nhà — lối tối-tân

Về kiểu nhà theo luật vệ-sinh thành-phố Hanoi trong 10 năm nay. — Bản-số đã vẽ được 225 cái kiểu nhà đã làm tại Hanoi và các tỉnh, vậy trước khi các ngài dự định làm nhà, xin kính mời các ngài lại Bản-số xem đủ 225 cái kiểu đã vẽ ấy thì các ngài sẽ được vừa ý và sẽ có ngôi nhà xinh đẹp hơn hết. — Tính giá rất hạ để ta các ngài có lòng tin yêu nghề vẽ của Bản-số trong 10 năm nay.

NHỤN-ỐC

TOUT POUR ARCHITECTURE
168, Rue Lê-Lợi, — Hanoi
= (Cần trường Thử-Dục) =

HỒN BƯỚM MÔ TIÊN S A P I N THANH SÁCH



Có sửa và thêm vào nhiều đoạn.

In rất đẹp.

Xuất bản một số có hạn.

Ai muốn mua xin gửi thư trước. Khi in xong sẽ gửi theo cách lĩnh hóa giao ngân.

ĐỘC GIẢ BÁO
PHONG HÓA

ai ai cũng nên có trong tủ sách một cuốn :

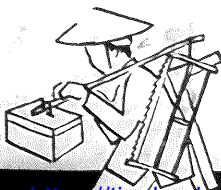
HỒN BƯỚM
MÔ TIÊN

Trong việc làm nhà

Các quý-khách ai cần dùng đến các vật-liệu bằng gỗ, dù các hạng, các thứ, xin mời lại:

Xưởng máy cưa lớn của

M. NGUYỄN-VĂN-CHỨC
54, Rue Durant, Hanoi
(Ngõ Hàng-Khoai)
Sẽ được giá rẻ và hạng tốt



<https://tieulun.hopto.org>

KỊCH CỎ

Ba hồi, ba cảnh

NỮA CÁI THỎ BÒ

HỒI THỨ I

Công đường quan huyện

LÝ TOÉT (khẽ nép bụng dúi xuống đất cái mồm gỗ trong bụng nửa cái thỏ bò): Bẩm quan nơn, chúng tôi vì thế này.

QUAN HUYỀN (ngẩng lên nhìn Lý Toét rồi lại cúi xuống đọc tiểu-thuyết): Làng thầy có việc gì vậy?

LÝ TOÉT: Bẩm, nằng con vào đám có nề thần.

QUAN HUYỀN (mím cười, vẫn đọc tiểu-thuyết): Vào đám có gì thú không?

LÝ TOÉT (gãi tai): Bẩm ông nơn, có chọi gà, có vật, có đánh cờ người.

QUAN HUYỀN (vẫn xem tiểu-thuyết, hỏi vợ vẫn): Quân cớ có đẹp không?

LÝ TOÉT (che mồm mím cười): Bẩm ông nơn, có con gái anh Chánh-tổng con ngồi tương cớ khá nạm.

QUAN HUYỀN (rời quyển tiểu-thuyết, ngẩng đầu nhìn Lý Toét hớn-hở): Thế à! (Rồi mới quan đưa từ mặt Lý Toét tới cái thỏ bò).

QUAN HUYỀN (quắc mắt): Sao lại có một nửa?

LÝ TOÉT (không nghe rõ): Dạ!

QUAN HUYỀN (thét): Sao lại có một nửa cái thỏ bò?

LÝ TOÉT (run sợ): Dạ...Dạ!

QUAN HUYỀN (đập bàn giấy): Vậy mấy biểu ai một nửa. Nói mau không tao bỏ tù!

LÝ TOÉT (lom-khom nói lắp-bấp): Dạ...bẩm ông...ông nơn, bẩm cụ...nơn, chúng con biểu cụ nơn Tuấn...nằng chúng con một lửa.

QUAN HUYỀN (dần từng tiếng): Cụ Tuấn! Cụ Tuấn về hưu-rồi! và cụ Tuấn cũng thuộc ở hạt ta! Mày không nhớ câu «Tề-tướng bái huyện quan» à?

LÝ TOÉT (run lập-cấp): Dạ bẩm cụ nơn...mọi làm...nằng con...vẫn biểu cụ...nơn Tuấn con...cả cái số...vì cụ nơn Tuấn con...ăn tiên-chỉ.

QUAN HUYỀN (mắng): Thế là lão. Làng mày là làng số-tại thì tao chính là tiên-chỉ.

LÝ TOÉT: Bẩm, con cũng nghĩ sẽ...lên làm lay...con không seo nề nằng con, con đã chia cái số bỏ nam hai để biểu quan nơn một lửa. Mà con nạy đến cụ nơn trước rồi mới đến cụ-nơn Tuấn.

QUAN HUYỀN (gắt): Lẽ-nhè mãi (gọi): Linh đầu!

LÍNH: Dạ!

QUAN HUYỀN (cười): Vật cớ nó ra để cho nó bốn roi! về cái tội say rượu lẽ-nhè.

LÍNH: Dạ (rồi để Lý Toét xuống đánh bốn roi quân đít).

LÝ TOÉT (lạy tạ hai lạy).

QUAN HUYỀN (cười): Lần sau có biểu thỏ bò, thỏ lợn thì nhớ nhé. Không làm gì cái miếng ăn, nhưng phải làm theo đúng lẽ-nghĩ, nghe chưa!

LÝ TOÉT: Dạ (Vắt chào đi ra).

HỒI THỨ II

Tư thất quan tuần

LÝ TOÉT (hãy còn ngấn nước mắt): Này cụ nơn a!

QUAN TUẦN (đeo mực-kính ngồi xem Đường-thi): Cái gì thế anh lý?

LÝ TOÉT (lễ-phép): Bẩm cụ nơn, nằng cớ nề cũng thần đến biểu cụ nơn...

QUAN TUẦN (vẫn xem Đường-thi): Anh lý ngồi chơi ăn trà.

LÝ TOÉT (cung-kính): Dạ! Cụ nơn để mặc con.

QUAN TUẦN (gọi): Có đứa nào đấy không mày, ra cất phần biểu đi!

Một tên người nhà: Dạ (cúi đầu bưng mâm): Sao nằn lay nầy có một lửa thỏ bò thôi ông ný?

LÝ TOÉT (cau mày lắc đầu sẽ nói): Biểu quan huyện một lửa.

Tên người nhà: Sao nạy thế? Vậy mọi nằn thì sao?

LÝ TOÉT (sợ-hãi liếc nhìn quan Tuần): Thôi, mà nạy cứ kêu rống nằn sẽ, cụ nơn biết đấy nà đầu!

QUAN TUẦN (ngẩng đầu hỏi): Cái gì thế?

Tên người nhà: Bẩm cụ nơn, nằn lay ông ný biểu có lửa cái thỏ bò.

QUAN TUẦN (cau mày): Một nửa! Sao lại một nửa, hử lý?

LÝ TOÉT (cuống-quít): Dạ, bẩm, bẩm cụ nơn...

QUAN TUẦN: Sao? Đầu một nửa nữa?

Anh chia phần tiên-chỉ cho ai?

LÝ TOÉT: Bẩm con tốt...rại!

QUAN TUẦN (dần từng tiếng): Nhưng nửa lửa anh biểu ai?

LÝ TOÉT (lùi...đập lưng vào cái cột, suýt-soa rồi nói): Bẩm nầy cụ nơn sa nôi cho con...con tốt đem...biểu quan huyện một lửa.

QUAN TUẦN (quắc mắt): Biểu quan huyện! ai bảo anh biểu quan huyện?

LÝ TOÉT (run): Bẩm con...tưởng nằng ta...nà nằng số-tại...

CHÀNG THAM MÀY!



— Tôi đã sang ăn cỗ bên nhà — cụ lại còn cho thế này! Không nhận thì sợ cụ «giận» mà nhận thì ra «tham» quá (nhỏ m, cái đi máy)

QUAN TUẦN (cười mát): Vậy ông huyện là tiên-chỉ làng anh phải không? Anh ngu lắm! Việc làng thì can dự chỉ đến ông huyện. Mà ông huyện anh to lắm thế kia. Thằng tư nhà tôi nó cũng làm tri-huyện đấy, anh không biết à?

LÝ TOÉT (nhớ lời quan huyện): Bẩm...Cụ nơn...con thiết tưởng...Tề-tướng...bái huyện-quan. Vậy thì quan huyện số tại có nề to hơn cụ nơn.

QUAN TUẦN (đang dây cầm gậy vút cho một gậy): Lão! ai bảo mày thế?

LÝ TOÉT (tức): Này cụ nơn...Cụ nơn sa cho con...quan huyện bảo con sẽ đấy a!

QUAN TUẦN (vút luôn cho ba gậy nữa): Thôi, mày mang nửa cái thỏ bò về mà ăn với nhau. Tao không ăn thừa ông huyện mày đâu!...Bưng đi ngay không tao cho mày gậy nữa bây giờ!

LÝ TOÉT (khóc, bưng mâm cắt thảng).

HỒI THỨ III

Nhà Lý Toét

Bà LÝ TOÉT: Đi đâu về mà khóc-khóc, mếu-mếu thế kia?

LÝ TOÉT: Cực nạm bu mây a!

Bà LÝ: Khốn nạn! Sao vậy?

LÝ TOÉT: Bị bốn roi và bốn gậy! Bà LÝ (lúc): Nhưng vì cớ gì mới được chứ?

LÝ TOÉT (mếu): Vì đi biểu phần.

Bà LÝ: Vô lý! Đi biểu phần mà lại phải dón được!

LÝ TOÉT (lau nước mắt, gượng cười): Á lạy, bu mây lay. Quan tuần với quan huyện thì ai to, ai hơn?

Bà LÝ (cười): Rồi ông hỏi lần-thần lắm! ai không biết quan tuần to hơn.

LÝ TOÉT (hớn-hở): Sẽ si nằn thau cớ biểu cụ nơn tuần cả cái số... Nhưng lay bu mây...Lên thợ ai hơn. Thợ cụ tuần nằng ta hơn hay thợ quan huyện huyện ta hơn?

Bà LÝ (cười): Kể thì phải sợ cả hai. Nhưng vì thầy mày làm việc quan với quan huyện thì có lẽ nên sợ quan huyện hơn.

LÝ TOÉT: Sẽ si khó nghĩ quá nhỉ. Bu mây bảo tao đem thỏ bò biểu ai, biểu cụ Tuần hay biểu quan Huyện?

Bà LÝ (cười): Mỗi cái chia đôi biểu mỗi người một nửa là xong.

LÝ TOÉT (hoảng-hốt kêu): Giới ơi! Sẽ si bà mày giết tao (cầm phát-trần vừa đứt đánh vợ vừa mắng): Mày ngu lắm! Mày ngu lắm! Ngụ! Ngụ!

(Hạ màn)

KHÁI-HƯNG



NGỌC-HỒ

6 - AVENUE BEAUCHAMP - 6

Bán rượu bia, nước chanh, kem, bánh ngọt, các món dùng ăn sáng, ván ván Chỗ ngồi trong nhà, ngoài sân, lịch-sự, sạch-sẽ, mát-mẻ. Giá phải chăng.



CÁC NGÀI DÙNG MŨ VÀ KHĂN, XIN ĐẾN XEM Ở HIỆU TÂN-LONG-THỊNH
N° 29, Phố hàng Nón - Hanoi

Có làm đủ các kiểu mũ và khăn, dáng tân-thời rất đẹp, rất kỹ mà giá hạ hơn hết mọi nơi.

Có bán đủ các đồ dùng làm mũ và khăn như: bẹ, cốt mũ, vải lọc, vải sơn mớ, giấy béc, ván-ván.

Bán buôn tính giá đặc-biệt. Có nhân "Commande" của các tỉnh

Trung, Bắc-kỳ

PHÒNG THĂM BỆNH

Bác-Sỹ Nguyễn-văn-Luyện

N° 8, rue Citadelle, Hanoi

Téléphone 304

CHỮA BỆNH BẰNG ĐIỆN

CÓ PHÒNG-THỦ VI-TRUNG

CHUYÊN CHỮA BỆNH

ĐÀN BÀ, TRẺ CON

Số 8, phố Đường-thành, gần chợ Hàng-dà, sau phố Xe-điều

<https://tieu-lun.hopto.org>



(1) IX Cô hàng quả

Về buổi chiều vào giờ tan học và giờ đóng cửa các nhà máy, người ta trông thấy từ con đường Quan-thành tới sở thuộc đa rải rác từng tốp bốn, năm người hay chín, mười người hoặc đi chân, hoặc đi xe đạp. Mầu trắng, mầu chàm, mầu nâu của các bộ quần áo sen lẫn nhau, và tiếng Pháp tiếng Nam nghe ồn-ao lẫn với tiếng cười khanh-khách.

Đó là bọn học-sinh và bọn lao-dộng ở các trường và ở các nhà máy đi về làng Thụy-khuê xưa nay vẫn là nơi trú-ngụ của hai hạng người: hạng cấp sách và hạng thợ thuyền.

Làng Thụy-khuê sáu, bảy năm về trước không giống hệt với làng Thụy-khuê ngày nay, vì ngày nay cái trái trồng hoa của thành phố về phía đường bên hồ đã làm mất hẳn cái đặc sắc của làng: Cái đặc sắc ấy là cái hồ rải rác không lồ về mùa hè bốc mùi ô-uế rất là nồng-nực khó chịu.

Song ngoài sự thay đổi về hình thức ra cái, tính cách bản nguyên của làng Thụy vẫn không suy suyển: làng ấy vẫn và sẽ mãi mãi là làng trú ngụ của bọn học-sinh và bọn thợ thuyền cho đến ngày trong hai hạng ấy không còn có người nghèo nữa. Vì thế nên dù ngày nay hay hai mươi năm về trước những tên « xóm Ôi, xóm Đồng-bằng, xóm Hàn-lâm » đều là những tên quen tai của các bác sách dục, bác chàng hay các cậu cấp vở.

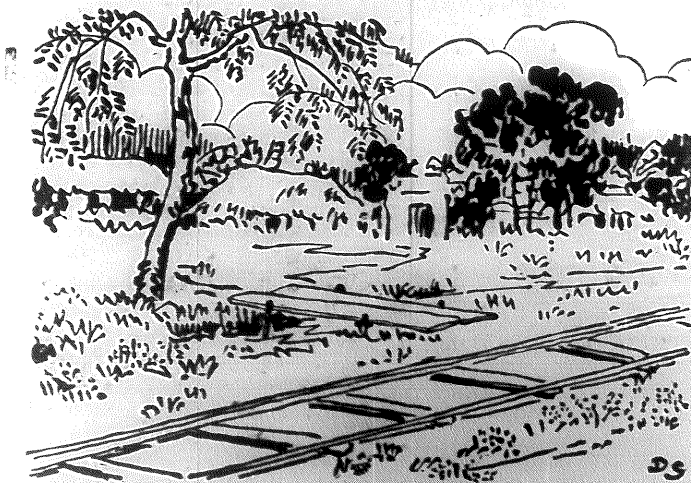
Chiều hôm ấy trên con đường từ trường Bưởi tới làng Thụy-khuê truyền trò vui về khách thưởng. Vì mới xảy ra một sự rất lạ-lùng rất không ngờ trong cái đời không mấy

KHÁI-HƯNG soạn

khi thay đổi của anh em học-sinh. Buổi sớm người gánh hàng quả bán đến bán ở cửa trường không phải là bà Cấn mà lại là một cô con gái. Bà Cấn là người bán hàng cho các cậu, cho những người học trước các cậu không biết từ đời nào, còn ai dám đến đây cướp mồi hàng của bà. Thế mà bỗng thấy một cô con gái ung dung gánh một gánh quả đến ngồi ở

Trưa hôm ấy anh em không bảo nhau mà cũng đến trường sớm lắm, ý chừng đến sớm để nhìn cô bán hàng xinh đẹp. Cũng như buổi sáng có hàng đặt gánh dưới bóng mát cây bàng rồi bên-lên mỉm cười cúi xuống lầm-nhầm đếm những năm xoi ở trong mẹt.

Một cậu học-trò đứng trong giầy găng thò tay ra ngoài vẫy hỏi:



cổng trường thì có lạ không. La nhất là gánh hàng quả lại y như hệt gánh hàng quả của bà Cấn, cũng một bên quang có thùng đựng bánh dầy, và xoi cùng giò chả, một bên quang có nồi cháo dậu.

Trước buổi học sáng các học-sinh phần thì còn lạ phần thì thấy cô bán hàng quả có nhan-sắc, nên đem lòng vì thế không muốn vội hỏi lời-thối.

— Cô có bán chịu đấy chứ?

Cô hàng lắc đầu đáp:

— Không, tôi biết cậu là ai mà tôi bán chịu.

Các anh em bạn đứng gần cô hàng cất tiếng cười rộ nhưng cậu kia không chột dạ, không thẹn thùng, hỏi lại:

— Vậy bà Cấn xóm Ôi đâu lại không đến, và cô là người nào mà dám đến cướp mồi hàng. Cô phải biết tôi ăn

quả chịu bà Cấn đã ba bốn năm nay, không bao giờ tôi thêm quit một xu, và hiện bảy giờ tôi cũng còn nợ bà Cấn đến bốn năm hao. Nay vì lẽ gì cô lại không bán chịu cho tôi?

Bài diễn thuyết của cậu khiến mọi người lại cười vang: cô hàng cũng cười, nói:

— Nếu thế thì càng không nên bán chịu cho cậu lắm. Cậu hãy trả nợ cũ đi đã.

— Trả cô à? Tôi nợ gì cô?

— Trả nợ bà Cấn chứ. Vì đây chính là hàng của bà Cấn.

— À ra cô bán hộ bà Cấn đấy. Bà Cấn ốm à?

Cô hàng mỉm cười:

— Không, tôi là cháu bà Cấn.

Thế là từ ngoài đường cho chí trong sân trường anh em học sinh họp nhau từng tốp, chỗ họ thì thảo, chỗ kia khê khích, bảo nhau:

— Chúng mày à, bà Cấn có con cháu kháu ra phết!

— Tinh lắm!

— Nó lâu rồi chúng mày à!

Luôn năm hôm cô hàng xinh xắn gánh hàng đến bán ở cổng trường, mà hôm nào hàng bán cũng chạy rầm-rập. Nhà hàng và khách nghe chừng đã quen nhau vì đã có đám sáu sáu mua chịu.

Hôm thứ năm đương lúc anh em xúm xít chung quanh gánh hàng, thì một ông lão già hớt-hơ hớt-hải chạy lại hỏi:

— Thưa các thầy, có phải đây là trường Bưởi không?

Một cậu cười nói:

— Không phải đâu, ông cụ à, đây là trường Bảo-hộ.

Ông lão buồn rầu:

— Vậy trường Bưởi ở đâu nhờ thầy làm ơn bảo dùm.

(1) Xem Phong-Hóa từ số 30.

CUỘC THI MEN RƯỢU

Nấu rượu nam phải có thứ men toàn những vị thuốc
bổ ích cho người uống

Vậy ai có các thứ men tốt thì đem lại thí-nghiệm ở lò
nấu Bắc-kỳ Nam-Từ Công-Ty tại Văn-diễn. Nếu được
như ý thì Công-Ty sẽ dùng. Ai muốn hỏi gì về việc ấy
xin lại Hội-sở, 34 Quai Clémenceau (Hàng Nâu) — HANOI

Những việc chính cần biết trong tuần lễ

TIN TRONG NƯỚC

Hội-đồng các quan thương-thư.

Huế — Năm quan thương-thư mới vừa họp hội-đồng đêm tại phòng viên Cơ-Mát để xét những hồ-sơ của Nội-Các cũ bỏ lại rồi chia cho các bộ để xét.

Các ngài định sẽ tháng nào cũng họp đêm hai kỳ để xét riêng những việc quan-trọng.

Hoàng-thượng đi nghỉ mát Dalat

Hôm 1-6 Hoàng-thượng đã cùng quan Tổng-ly vào-phòng Phạm-Quỳnh đi Dalat nghỉ mát, chừng 15 hôm thì về.

Chức tổng-tài Quốc-sử-quán.

Ông Lê-như-Lâm, thương-thư hàm, nguyên phụ đạo của Hoàng-thượng, lĩnh chức tổng-tài Quốc-sử-quán và giám-đốc Cổ-học-viện.

Vấn-đề cải cách.

Vinh — Chính-phủ có đổi mấy người bồi-y kiến về việc cải cách Nội-các Nam-triều. Họ tỏ ý rất bằng lòng cho sự cải cách đó là hợp với thời thế, nhưng chỉ tán-thành cải chính-sách cải-cách mà thôi. (T. D.)

Lương bổng các viên chức ngạch Cao-đẳng chuyên-nghệp.

Có tin nay mai quan Toàn-quyền sẽ ký một đạo nghị-định ấn-định lương bổng các viên chức ngạch Cao-đẳng chuyên-nghệp như sau:

Những Y-khoa bác sĩ sẽ được lĩnh 1.200 đồng một năm; giáo-sư và y-sĩ 720 đồng một năm, cán-sư chuyên-môn và thú-y 600 đồng một năm.

Thành-phố Saigon đã bỏ thuế xe đạp.

Hội-đồng thành-phố Saigon đã chuẩn-y một số đơn thỉnh-cầu về việc tăng số hội viên Annam và việc bỏ thuế xe đạp.

Sở thương-chính Hanoi lấy thêm người.

Hanoi — Nay mai nhà thương-chính sẽ tuyển 30 người Tây và 30 người Nam ăn công nhất để giúp việc. Công người Nam một đồng một ngày.

Một ban thề-dục trong bộ Quốc-gia giáo-dục.

Có tin đức Bảo-đại định đặt một ban thề-dục và đặt chức thủ-trưởng để trông coi. Nhiều người đoán ông Nguyễn-quí-Toàn, Bộ-phần Y-thầy sẽ được cử làm chức này.

Hội-đồng đề-chánh.

Hanoi — Hội-đồng đề-chánh sẽ bắt đầu làm việc từ 28-6 do ông Poulet-Oisier, thanh-tra hành-chính và chính-trị chủ-loa.

Mới đào được con rồng bằng đá trong thành nhà Hồ.

Thanh-Hóa — Theo lời chỉ dẫn của trường Bác-cổ, quan huyện Vĩnh-lộc mới tìm thấy trong thành nhà Hồ một con rồng đá.

Đổi bốp cảnh-sát lớn hàng Đậu làm bốp xếp và bãi sở sen-đầm Bắc-kỳ.

Có tin nay mai thành-phố sẽ đổi bốp cảnh-sát lớn hàng Đậu thành bốp xếp, công việc sẽ tập chung ở bốp Trung-trong hàng Trống.

Lại có tin sở Sen-đầm Bắc-kỳ cũng bãi. Công việc sở ấy sẽ giao cho trại khổ xanh.

Người làm nhà bằng Đông-Pháp bị xụt lương 40%.

Theo lệnh hăng chính bên Pháp đưa sang, bắt đầu từ tháng này, những người Tây, Nam giúp việc nhà bằng Đông-pháp đều bị bớt lương xuống 40%.

Tuy thế các ngành bên này lại tùy theo từng người làm việc quan-hệ ít nhiều mà bớt từ 10% trở đi. Vì dụ loong-toong và thợ chỉ bị xụt 10%, còn các viên thư-ký thì từ 30% đến 50% hoặc 70%. Nhà bằng không vin cơ kinh-tế khùng-hoàng, nói bây giờ đâu cũng xụt lương thì nhà bằng cũng phải xụt.

TIN TRUNG-HOA

Việc mua lại đường sắt Trung-Đông.

Tokio — Chính-phủ Nga Sô-Viết đã nhận nhượng lại đường sắt Trung-Đông cho Mãn-châu-quốc. Thề-lệ việc bán này sắp công-bố.

Cuộc đình chiến Trung-Nhật.

Peiping — Theo công báo Thiên-tân, cuộc đình-chiến đã ký hôm 31-5 và là việc thuận-bình bị. Chánh-phủ Nhật yên-cầu:

- 1 — Thừa nhận Mãn-châu-quốc.
- 2 — Bồi thường 200 triệu dollars binh phí.
- 3 — Quân Nhật được đóng ở miền Đông Latai, trên đường sắt.
- 4 — Quân Tàu phải rút ra ngoài phạm vi đã đình.

Tình hình chính-trị Trung-Hoa.

Shanghai — Những yếu-nhân đã đi Giang-tây để bàn với Tưởng-giới-Thạch về tình-hình chính-trị Trung-hoa hiện thời và thứ nhất là về cuộc hội-nghị đình chiến tại Tangku.

Uông-tính-Vệ đã tuyên-bố rằng cuộc hội-nghị Tangku chỉ có tính cách binh bị, không quan-hệ gì đến quyền hoàn-toàn lãnh-thổ và địa-vị quốc-tế của Trung-hoa.

Hội nghị Tangku.

Hiệp ước đình chiến gồm 5 khoản sau này:

- 1 — Quân Tàu sẽ rút theo đường phòng tuyến đã định;
- 2 — Việc quân Tàu rút đi, Nhật được kiểm-sát lại;
- 3 — Quân Nhật sẽ lui về đường phòng tuyến Trường-thành quân khi Tàu đã rút hết;
- 4 — Khoảng giữa Trường-thành và quân Tàu sẽ có cảnh-bình Tàu canh phòng.
- 5 — Hiệp-ước đình-chiến thi-hành ngay sau khi ký-kết.

Vì muốn kết-liệu cuộc chiến-tranh.

Shanghai — Uông-tính-Vệ vừa thông cáo cho cả nước rằng chính-phủ Nam-kinh đình-chiến với Nhật là vì muốn kết-liệu cuộc chiến-tranh với một nước mạnh mà Trung-hoa không thể nào thắng được.

Quảng-đông công-kích Nam-kinh

Pho Quảng-đông vừa kích-liệt công-kích chánh-phủ Nam-kinh rằng đã thừa nhận Mãn-châu-quốc trong một khoản hiệp-ước đình-chiến Tangku.

Phùng-ngọc-Tường nhận chức Tổng-tư-lệnh quân Đông-minh kháng Nhật.

Bắc-bình — Ngày 26-5, Phùng-ngọc-Tường ở Trường-gia-khẩu, đã làm lễ nhận chức Tổng-tư-lệnh quân đông-minh kháng Nhật.

Hiện giờ, số quân tinh-nguyên chịu lệnh Phùng chỉ-huy đã có tới 15 vạn.

TIN ĐỨC

Đức một vạn tiểu-tướng Hitler phát cho các công-sở.

Các công sở nước Đức đều muốn có hình Hitler. Vì vậy một nhà máy ở gần Berlin được lệnh đúc một lần đầu một vạn tiểu-tướng hình-dong đầu và mặt Hitler để đem phát cho các công sở.

T X M

Xổ số công-thải Đông-dương ngày 1^{er} Juin (Tiếp theo)

Những số sau này mỗi số trúng một trăm

Đang:	5.589	22.901	64.480	56.686
	87.067	36.133	24.707	69.557
	100.306	24.668	98.531	50.957
	61.990	3.929	3.515	36.296
	9.270	61.915	52.836	58.269
	10.891	15.585	49.388	104.039
	37.462	24.979	23.293	55.822
	90.791	122.660	66.933	39.432
	99.083	93.964	100.392	117.275
	106.208	23.576	63.552	35.965
	8.191	25.919	48.021	119.021
	28.303	16.029	81.015	105.821
	29.444	92.316	49.565	74.890
	6.891	16.894	38.912	66.974
	106.717	119.895	102.890	67.652
	101.937	5.829	45.213	28.192
	46.119	15.592	4.638	50.148
	37.417	19.106	61.519	20.741
	85.919	68.976	48.104	33.749
	57.772	77.941	84.153	4.424
	7.675	4.023	31.631	9.060
	83.013	49.956	5.351	80.896
	110.105	98.143	71.056	31.394
	113.594	80.078	58.883	39.924
	7.63	66.248	639.753	68.246
	4.200	2.448	96.888	41.107
	26.413	46.092	109.141	116.449
	100.585	7.581	85.574	102.009
	26.394	56.994	22.880	104.505
	15.570	78.540	84.179	118.944
	9.941	29.253	22.116	10.550
	32.736	105.119	114.163	55.670
	89.486	49.571	160	97.755
	83.805	10.243	99.570	752
	101.596	22.656	89.877	95.393
	46.174	3.614	89.206	102.569
	83.553	3.307	62.949	110.525
	28.964	73.350	43.424	10.421
	86.990	109.012	85.348	68.694
	109.200	114.321	56.687	70.230
	17.395	118.730	73.730	20.170
	108.727	122.546	42.976	108.260
	117.626	113.873	91.497	67.564
	1.825	95.036	93.555	18.817
	14.126	73.810	1.177	119.416
	84.191	32.070	57.637	80.614
	86.064	23.160	6.742	3.318
	32.382	20.356	120.315	120.287
	114.886	86.377	27.237	108.242
	15.684	14.606	76.298	90.897
	41.325	46.278	22.443	102.693
	94.813	73.671	32.008	92.507
	50.128	91.637	717.62	75.253
	39.698	35.127	16.767	18.610
	20.039	50.612	107.322	12.610
	95.559	38.245	122.874	89.051

(Còn nữa)

Ấy ai người yêu dân, muốn cho chúng biết và mau giỏi, nên kịp mua quyển

TÂN-ĐIỀU-CẨM

của M. HỒ-KIM-CHI soạn,
và nhà in Tân-Dân xuất bản



Tốt năm nay các ngài dùng giày gì?

Giày Kim-Thời

Marque, dessin et modèle déposés

Kiểu rất đẹp, mũi láng Hoa-kỳ rất tốt, đế cao-xuỵên, đúc ở bên Pháp, đi bền gấp bốn lần để da hay để crepe, không chượt và toẹt ra như đế crepe, trông đẹp và nhẹ như đế da, đi mưa không thấm nước. Giá rất hạ.

Bán buôn và bán lẻ:
VAN-TOAN
95, Phố Hàng Đào, 95
HANOI

Nên dùng pháo VIỆT-NAM

hiệu Tường-Kỷ, Hạnh-Phúc, Khánh-Thọ

Bán tại hiệu **TƯỜNG-KỶ**

78-80, Rue du Sucre Hanoi (Phố hàng Đường)
và 44, phố hàng Bò, Hanoi

Xưởng chế-tạo: Phú-Xá Hadong.

Có đặt đại-lý khắp tam Kỳ.

Các bạn nhà buồn,
muốn kẻ hiền lối mới

Xin quá bộ lại nhà
chuyên-môn làm Quảng-cáo

7, Phố Nhà Thờ (Lamblot) — Hanoi (Chỗ gần rẽ sang hàng Hải)

Giá tính hạ, nhiều lối chữ mới, nhiều tay vẽ khéo, lại có nhà mỹ-thuật trông nom. Công việc dù nhiều ít cũng có garantie, có nhân cả các việc sơn, vôi.

Nên dùng phấn đánh giấy mũ PURLANC của ATRAP

<http://tieuun.hopto.org>

BỨC TRANH KHÔNG LỜI



vẽ theo tranh của báo MARIANNE

KỲ THI SƠ HỌC YẾU LỰC

NGHE LỖM

Trái ngược.

Thầy — Trái ngược với to là gì?

Trò — Bầm thầy, trái ngược với to là bé.

Thầy — Trái ngược với con chó là gì?

Trò — Bầm là con chó cái.

Thầy — Trái ngược với con gà sống là gì?

Trò — Trái ngược với con gà sống là con gà chết.

Con ve sầu.

Thầy — Anh có biết truyền con ve sầu và con kiến không?

Trò — Thưa thầy có.

Thầy — Hãy kể cho ta nghe.

Trò — Thưa thầy trên cây me tây con ve sầu Nguyễn-tiến-Lãng...

Thầy — (Cười). Ai bảo anh thế?

Trò — Thưa thầy báo Phong-Hóa.

Con rùa.

Thầy — Con rùa là loài gì?

Trò — Thưa thầy con rùa là loài hộp ở trong phần nước trên lưng có chữ nhỏ.

Thầy — Lão, không phải.

Trò — À, bầm thầy, con rùa là loài hộp, lưng mang bát rươi, đầu đội mũ cát.

Thầy — (nghe tới tranh vẽ của báo Phong-Hóa, phì cười).

Tóc hay óc.

Thầy — Trên đầu có gì?

Trò — Thưa thầy có tóc.

Thầy — Mày giết lăm có óc.

Trò — Ơ, ơ trên đầu có tóc, trong đầu mới có óc chứ!

Thầy giáo cho zero.

Cái bị.

Thầy — Anh đã trông thấy cái bị bao giờ chưa?

Trò — Bầm đã.

Thầy — Người ta dùng bị để làm gì?

Trò — A... a... bầm, người ta dùng bị để đựng ông Hi-Tông.

Người Annam.

Thầy — Anh là người nước gì?

Trò — A... a... con là người ở vùng nước mặn.

Thầy — Anh là người nước Annam.

Trò (ngơ-ngác) — Bầm, tưởng chỉ có mình ông Nguyễn-trọng - Thuật mới là người Annam.

Chủ ý đánh hồng.

Thầy — Những loài dễ ra trứng là những con gì?

Trò (ngâm nghĩ).

Thầy nhắc — Gà phải không?

Trò (mặt hớn hờ) — Bầm vàng.

Thầy — Vịt...

Trò (tươi cười) — Bầm vàng, vịt.

Thầy — Trâu.

Trò (sờng híp mắt) — Bầm vàng, trâu.

Thầy — Bò, ngựa, lừa.

Trò (gật luôn) — Bầm vàng, bò, ngựa, lừa.

Thầy (Cho zero).

NHỊ-LINH

NGHĨ LẦN THẦN

Chữ bình-dẳng, tự-do mới có từ đó văn-minh Âu-tây tràn sang bên ta. Thế mà từ đó có, ta lại bảo là không. Các bà vợ thì kêu ca không bình-dẳng đối với chồng, các cô con gái thì kêu ca không được tự-do vì gia-đình.

Vậy cần phải giải cho rõ nghĩa hai chữ đó.

Bình-dẳng, ta vẫn bình-dẳng lắm:

— Vào rạp hát, một chị gánh nước có thể ngồi cùng ghế với một bà tham nếu hai người cùng bỏ một số tiền mua vé. Cho dầu chị gánh nước có bỏ ra một hào mà bà tham bỏ ra một đồng cũng vẫn hòa nhau: vì ở rạp hát thì bà tham ngồi gần mà ở nhà chớp bóng thì chị gánh nước lại được ngồi gần — Tóm lại, bao giờ cũng bằng nhau (không kể về xác thịt thì bao giờ bà tham cũng to hơn).

Một bà chủ béo như con lợn ý, mắng đầy tớ: mày ngu như lợn! Đầy tớ nếu cứ ngầm kỹ bà chủ thì có thể tự an-ủi rằng: bà chủ với ta cũng bằng nhau.

Trên xe lửa, anh đi hạng tư, họ đi hạng nhất, hai người cùng đến ga bằng nhau.

Người ngồi trên xe với anh kéo xe,

hai người cùng chạy nhanh bằng nhau.

Cụ Hoàng-tàng-Bi, cụ Dương-bá-Trạc và cụ Hi-Đình, một cụ đồ phở-bánh một cụ đồ cử-nhân và một cụ đồ từ-tài — ba cụ viết văn cùng bằng nhau, mà người đọc văn ba cụ cùng buồn ngủ bằng nhau.

Ông Tú-Mỡ bằng ông Cửu-Nghị, vì ông Tú-Mỡ viết thơ thả « giòng nước ngược gửi người bằng-quơ », mà ông Cửu-Nghị tiền bạc « chứa chan như nước, chảy xuôi vào cốp-pho ».

Một ông có bạc van đóng thuế thân 2\$875 một năm và một anh nghèo kiệt cũng đóng có 2\$875 một năm, thật là bằng nhau như đũa, không hơn kém nhau một trình nào.

Ấy thế mà còn kêu ca không bình-dẳng. Hay các ngài còn muốn có chừng có chắc chắn hơn là những câu vu-vơ tôi kể trên kia?

Tôi xin trả lời: trừ những tội lỗi, mần ở núi, ở non còn thì bao nhiêu dân bằng nhau cả, vì một lẽ chính: là họ ở cả đồng bằng.

Một kỷ sau tôi sẽ cố tìm ra nhiều lẽ để tỏ ra rằng mình tự-do nữa.

NHẤT-LINH

VỀ ẢNH TRUYỀN THẦN BẰNG THAN, MỰC TÀU,
TOÀN THÂN HOẶC BÁN THÂN CHỈ CÓ:

2\$90 (ảnh cỡ 50x60)

Có nhận gửi lãnh hóa giao ngân. Ở xa xin gửi ảnh về cho

M. TRƯƠNG-TRỌNG-BÌNH

OFFICE INDOCHINOIS DU TRAVAIL
81, Route Mandarine, 81 — HANOI



ĐỒ-HỮU-HIỆU

TAILLEUR DIPLOMÉ DE L'ÉCOLE INTERNATIONALE DE COUPE DE PARIS

N° 41, Rue du Chanvre

Coupe et façon impeccable et soignée adaptée à toutes anatomies. Aucune augmentation sur les prix courants



<https://tieulun.hopto.org>

Hãy lần lần-biên chuyển-chủ phát hành thư đầu Linh-bầu độc, ngày nay đã được thông dụng khắp mọi nơi. Xong xét có một số người muốn dùng một thứ dầu nước, cho nên bản-biên đã chế thứ dầu Linh-bầu nước, cũng dùng toàn những nguyên-liệu để chế đầu độc. Công-hiệu của Linh-bầu nước cũng in như công-hiệu của Linh-bầu độc.

Mỗi lọ giá 0\$15
Brillantine Văn-hóa là thứ sáp của dân ông chế đầu cho trơn và mịn tóc. Chế bằng một cách riêng của bản-biên, nhiều người công-nhân là tốt hơn các thứ Brillantine Tây, mà giá tiền chỉ bằng một phần 3, phần 4.
Giá mỗi hộp 0\$40
Mua buôn, mua lẻ xin hỏi hiệu.

VĂN-HÓA
(M^{me} TRẦN-THỊ-NHÂN)
27, Rue Giã-long — Hué

3 thứ sách mới

1. Sách dạy làm « 30 NGHỀ DỄ LÀM »
Giá bán 1\$50.
(Công-nghệ Tăng-thư cuốn « Z » sách quốc-ngữ có từ-diễn).

MỤC-LỤC : 1. Nghề làm kẹo. 2. Làm mứt. 3. Làm đường. 4. Làm kem. 5. Làm nước hoa. 6. Các quả dầm rượu. 7. Làm các thứ Sirops. 8. Làm nước đá. 9. Xi-cầu và kem-nước đá. 10. Các rượu mùi. 11. Pha rượu mùi. 12. Nước thần-khí. 13. Nước chanh bột. 14. Rượu mật ong. 15. Rượu ngọt ngâm. 16. Sữa tươi. 17. Bơ tươi. 18. Phô-mát. 19. Dưa món. 20. Lạp-xương. 21. Thịt phơi. 22. Đồ chấm có ớt. 23. Răm tây. 24. Súc-cù-là. 25. Giăm-bông. 26. Sauces. 27. Đậu-phủ-như. 28. Nến. 29. Súc-tích. 30. Làm miến (song-thảo) làm các thứ bánh (phủ-trương).

2. TÍNH ĐƯỢC GIÁ-NGHĨA — Giá 0\$50
3. KHOA THUỐC TRẺ-CON KINH-NGHIÊM. — Cuốn thứ hai (tròn hộp). Giá 0\$50.
Sách này chứa đủ các bệnh trẻ con (có cả cách cần để nuôi trẻ).

NHẬT-NAM THU-QUẢN ĐƯỢC-PHÒNG
104, hàng Gai — Hanoi

NHÀ THÍ-NGHIỆM BỆNH LẬU GIANG

Đã phát minh những thứ thuốc chữa về bệnh ấy

Hiệu thuốc Lê-huy-Phách làm thuốc đã lâu năm đặt phòng riêng để thí-nghiệm bệnh Lậu và Giang-mai. Hồi năm 1931 đã phát-minh những thứ thuốc này để chữa về bệnh ấy. Lậu mới phải (état aigu) bất cứ mủ máu, buốt, tức, chỉ dùng từ 1 đến 6 ve là khỏi hẳn, mỗi ve giá 0\$50 lần lâu năm (état chronique) thường sinh nước tiểu vàng đỏ, hay đục cùng là vẩn-vẩn, lúc đi tiểu thấy nóng, từ chỉ mỗi-một, yếu đuối và còn sinh nhiều chứng khó chín khác nữa. Nhưng chỉ dùng 2 ve liêt-trùng giá mỗi ve 0\$60 và 1 hộp to bổ ngũ-tang trừ-lâm 2p. hộp nhỏ 1p. là khỏi hẳn. Thứ thuốc này ai dùng không khỏi sẽ trả lại tiền. Còn bệnh giang-mai thì bất cứ nặng đến đâu, uống thuốc của bản-biên cũng chóng khỏi hơn là bệnh lậu, ai ai đều biết. Muốn hỏi điều gì đính theo timbre 0\$05 giá lời ngay. Ở xa mua thuốc gửi thư về sẽ gửi theo cách tinh-bảo giao-ngân (C.R.). Thư và mandat xin để :

M. Lê-huy-Phách
12, Route Sinh-tử, Hanoi — Tonkin



NHỮNG HẠT ĐẬU ĐON

Đỡ kinh-tế khủng-hoảng.

Trong bài nói truyện văn-chương « Phụ-trương của Đông-Pháp » ông Nguyễn-Bằng viết :

« Biết bao nhiêu thi-sĩ giò nước mắt làm mực khóc người đời xưa ».

Nếu chấm ngòi bút vào nước mắt mà viết ra chữ được thì tội gì tốn tiền mua ba xu một lọ mực đen, đỏ hay xanh cho vô ích.

Tào-Tử viết :

« Tôi vác con dao sắc đuổi theo một quả tim nó đã lánh xa », lại viết : « quả tim ấy tha cho nó chạy ».

Tội nghiệp cho quả tim quá, nó đã lánh xa, nó đã chạy trốn như thỏ mà còn vác con dao sắc đuổi theo nó ! Ông Tào-Tử ơi ! trước khi ông cầm dao đuổi theo cái quả tim biết chạy ấy, ông nên nghĩ đến Nhất-dao-cạo một tý.

Cái chết lạ.

Cũng trong bài ấy.
« Vua nhà Đường gặt nước mắt để người con gái họ Lương chết dưới mảnh lụa hồng »

Con gái họ Dương đây là Dương quý-Phi, ông Nguyễn-Bằng định nói : Dương quý-Phi dùng lụa hồng thắt cổ — nhưng nếu Dương quý-Phi dùng dây thừng thắt cổ, thì chắc ông Nguyễn-Bằng sẽ viết : con gái họ Dương chết dưới cái dây thừng

Tội nghiệp mà !

Mục « Chén thuốc đắng » (báo Đông-Pháp số 854) trong bài « Bỏ vợ », ông

Món địa-dư của cụ nghệ Huỳnh-thúc-Kháng.

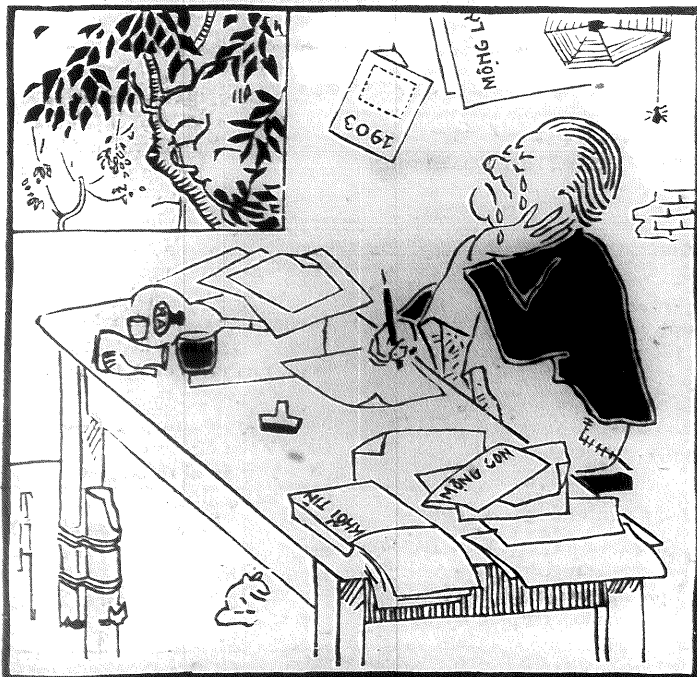
Trích báo Tiếng-Dân số 502 trong mục « Mấy vụ ám sát »

« Lại sớm mai ngày 16-6 (tức rằm) có một người Ai-cập (một nước ở Nam-Áu) toan ám-sát thủ-tướng nước ấy là Sidky Pachay ».

Thế ra Ai-cập là một nước ở Nam-Áu đấy ! Hay cụ nghệ cho Ai-cập là nước Hy-lạp vì cũng đều một hạng một văn, áp cả ? Hay cụ dịch Afrique ra Âu-châu ? Nhưng nếu thế thì nước Ai-cập lại là một nước ở Bắc-Áu.

Xin cụ cần-thận cho một chút kẻ dân không học dùng sai mất cả tiếng.

LẦN QUẦN



Còn gì khổ bằng : nguồn văn tác, cơn nghiền lên mà lúc sờ đến bầu thì đã có người nghếch tình giấu dấu mất !
(Các bạn tìm xem bầu rượu ở chỗ nào và người nghếch tình ấy là ai ?)

Cám ơn.

B.K.T.T. số 180 bài đầu, ông Lê-phương-Kim viết về hội đá bóng Victoria :

« Chúc bạn với lòng cầu qua lưới thật hay ».

Chúng tôi đi xem đá bóng, vãn cử trường làm là phải đá ban vào lưới mới hay. Nay bạn cho biết rằng phải đá vòng cầu qua lưới mới thật hay
Xin cảm ơn.

Tiếng mới.

Cũng trong bài ấy

« Con Bền ngóng con Lamy, nhưng không có mảnh lông kheo trong những cu chất-hợp ».

Tôi nối theo ông mà viết : một cái cú tét rộng-rải !

Bỏ củi.

Lại trong bài ấy, ông L.P.K. bình-phẩm về cái đầu của Trung-phong-Sanh viết :

« Cái đầu của anh như lưỡi tuốt hơ Trích ».

Cái đầu như thế chắc ai cũng bảo là cái đầu bỏ củi.

Văn Tân-Thanh (số 66) :

Trong bài thơ « Mặt giăng » của ông Tân-Hồng có câu :

« Một chiếc bè chẳng muốn đi, / Cho ai đường cái còn thì xa không ».

Tôi cũng xin bảo ông Tân-Hồng nào đó rằng :

« Có viết thì viết cho hay, / Đừng có viết nhảm ấy đầy một khi ».

Cũng trong số ấy, ông N.V. Toàn làm thơ đưa cho một cô đầu, câu kết rằng :

« Hỡi hỡi rằng em mảy lông lông ».

Hỏi làm gì cho nhọc, ông N.V. Toàn : ai chẳng có hai lông : lông non và lông già. Nếu ông không tin, mở quách bụng ra mà xem, can chi phải hỏi lần-thần chị em như thế ?

Kính cáo độe-giã.

Báo Tân-Thanh có bài kính cáo độe-giã.

« Xem kỹ, / Có một vài ngài, hẳn chỉ vom chưa đủ tiền bạc, rầy giá ngay, nếu không bạn-chi có giầy dôi, thì ngài phải chịu nên phải-tôn vờ dôi hồi lồi-thời ».

Chê không : ông nào có thiếu tiền Tân-Thanh thì trả ngay, không báo ấy sẽ cho trát về dôi hồi lồi thời làm đấy. Tiền xe pháo, chê là các ông phải chịu. Đừng có trách.

NHẤT-DAO-CẠO

Cải chính

Báo Phong-Hóa ra ngày 12-5-33, ở mục « Hạt đậu đon » có trích mấy câu sai mọ của báo Tân-Thanh. Nhà in xếp lăm ra Đông-Thanh. Vậy xin cải chính.

Nợ Đông-Thanh với Tân-Thanh. Khác nhau một chữ hoặc khi có lăm.

Giải-nghĩa bức tranh số trước

CHIM KHÔN ĐẬU NÓC NHA QUAN.

THÂN THUỐC LẬU
TU-NGOC-LIEN
1er
JUIN 1933
ĐON LÊN
HÀNG NGANG
Số 8 HANOI

THUỐC LẬU HỒNG-KHÊ

Bệnh Lậu mới phát ra mủ, ra máu, buốt tức, hoặc bệnh đã lâu chữa không rút mọ, mỗi khi uống rượu, thức đêm, trong người nóng nẩy, lại thấy có mủ và xem trong nước tiểu có rêu, uống thuốc này đều khỏi rồi mọ. Thuốc đã mau khỏi, lại không công phát, nên được anh em chị em đồng-báo tin dùng mỗi ngày thêm đúng, cả người Tây, người Tàu cũng nhiều người uống thuốc này được khỏi rút mọ, công nhận rằng không thuốc nào hay bằng thuốc Lậu Hồng-Khê. Giá 0\$60 một ống. Bệnh giang-mai, tìm-la phát hạch lên sôi nóng rất lở-lớt quy-đầu, đau xương, rất thịt, tức đầu, nơi mủ-day, ra mủ gà, hoa khế, phá lở khắp người, uống một ống thuốc là liền-liệu, không hại sinh-dục. Cũng 0\$60 một ống. Xin mời quá bộ lại hoặc viết thư về, lập tức có thuốc gửi nhà giấy-thếp đến tận nơi.

HỒNG-KHÊ ĐƯỢC-PHÒNG

81 — Route de Hué (cạnh chợ Hôm) Hanoi — Téléphone 755

ĐẠI-LÝ : Bà-tiên Vinh, Bà-tiên Hué, 73 Belgique Hải-phòng, Pháo-Long 12 Rue des Cordonniers Hải-duong, Xuân-Hải phố Lạc-sơn, Sơn-tây, Đông-lợi phố Ai-mô Tông, Vinh-Hưng phố Thừa-Cao-bằng, Ich-sinh-duong, 190 phố khách Nam-định, Đức-thắng Albert 1^{er} 148 Dakao Saigon. M. Dao atelier Phention Laos.

Muốn cho xe pháo nhẹ nhàng.

Mang lại AN-THÁI sửa sang như lời / Chắc bền giá cũng được hồi...

Chỉ có hiệu AN-THÁI làm được xe đúng như xe « Verneuil » vì sau khi sở ý tan bản hiệu đã mua được các dụng cụ dùng làm xe mà bản hiệu lại cam đoan là chắc chắn và đẹp hơn, hiện đã có tang chứng, mà mời các ngài lại xem qua sẽ rõ.

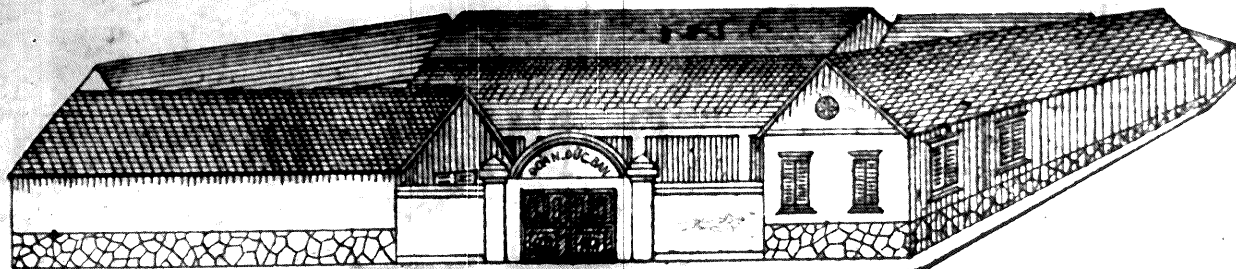
Bản đồ đồ phụ tùng xe kéo và ohambre, lốp. Có 28 mẫu vải dùng để lợp mui, đồng tựa và cát bousse xe nhà và xe ô-tô.

Nhận lợp mui và cát bousse xe ô-tô. / Đổ và chữa các xe nhà, xe hãng, xe ngựa, xe bò.

An - Thái

Số 2, phố Nguyễn-trung-Hiến, Hanoi
tức là phố giữa phố Cầu gỗ đi vào ngõ Gia-nghư

Phổ bản
Tàu Thủy
Rue Maréchal Foch
HAIPHONG



XƯƠNG LỘC NƯỚC MÁM TRẮNG CỦA M. ĐOÀN ĐỨC BAN TẠI CÁT HẢI QUẢNG YÊN

Là một nhà chuyên riêng về một nghề giồng răng mà đã từng được rất nhiều quý-khách Tây Nam gửi giấy ngợi khen, dù công việc về hai hàm răng cho là khó khăn đến thế nào cũng cam đoan làm được vừa lòng đẹp ý khách một cách rất dễ.

<https://tieulun.hopto.org>

Pharmacie de la rue Paul Bert

guy

HIỆU THUỐC TO NHẤT ĐÔNG-DU'ÔNG

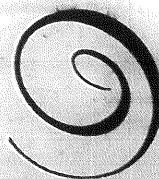
Pharmacie

Chassagne

Chủ nhân : ông LAFON và ông LACAZE

59, Rue Paul Bert — HANOI

(TRƯỚC CỬA GỖ-ĐA VÀ NGAY HỒ HOÀN-KIỆM)



Bàn hiệu có bán :

Thuốc chế theo đơn của Quan Bác-Sỹ

Thuốc chế-sẵn chữa đủ các bệnh

Các đồ buộc thương-tích

Các khí-cụ để làm thuốc

Các chất hóa-học

Các đồ trang-sức như phấn, nước hoa.

THUỐC THẬT NGUYÊN-CHẤT

VÀ THƯỢNG HẢO-HẠNG.

THUỐC BÁN RẤT CHẠY

NÊN BAO GIỜ CŨNG MỜI.

Tiếp đãi bạn hàng một cách rất ân-cần.

Ở xa viết thư về sẽ trả lời ngay.

Trong một ngày gửi thuốc đi các tỉnh.